



Perfecting the Air

VN-PCTVMT2502C

Cảnh báo



- Hãy yêu cầu một nhà thầu hay người lắp đặt có chuyên môn lắp đặt thiết bị này. Không cố tự lắp đặt thiết bị vì lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ nước, chất làm lạnh, gây chập điện hay cháy nổ.
- Chỉ sử dụng linh kiện hay phụ tùng thay thế do Daikin chỉ dẫn hoặc cung cấp. Hãy yêu cầu một nhà thầu hoặc người lắp đặt có chuyên môn lắp đặt các linh kiện, phụ tùng thay thế. Sử dụng các linh kiện hay phụ tùng thay thế không được phép hay lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ nước, môi chất lạnh, gây chập điện hay cháy nổ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Sách hướng dẫn sử dụng có cung cấp các hướng dẫn an toàn và cảnh báo quan trọng. Phải tuyệt đối tuân thủ theo những chỉ dẫn này.
- Đây là thiết bị biến tần nên có thể sinh ra sóng hài. Nếu pháp luật sở tại yêu cầu cần triệt tiêu sóng hài tại công trình, vui lòng phối hợp với đơn vị thiết kế điện để thực hiện các biện pháp triệt tiêu sóng hài. Liên hệ với nhà cung cấp địa phương để có thêm chi tiết.

Thông báo



Liên hệ với nhà nhập khẩu, nhà phân phối hoặc nhà bán lẻ tại địa phương khi có yêu cầu.

Lưu ý về sự ăn mòn sản phẩm

- Không nên lắp đặt máy điều hòa không khí tại những nơi sinh ra khí ăn mòn như khí axit hoặc kiềm.
- Nếu dàn nóng được lắp gần bờ biển, nên tránh vị trí đón gió biển trực tiếp. Nếu bạn muốn lắp dàn nóng gần bờ biển, hãy liên hệ với nhà phân phối tại địa phương.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH

10 Công Trường Quốc Tế, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 12, tòa nhà Ocean Park,
Số 1 Đào Duy Anh, P. Kim Liên, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 12, Tòa nhà PVCombank,
Số 02 Đường 30 tháng 4, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4250

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 7 Lô 8A Lê Hồng Phong,
P. Gia Viên, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA

Tầng 8, Tòa nhà VCN Tower, Số 2 Tố Hữu,
Khu đô thị VCN, P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH NGHỆ AN

Tầng 2, Tòa nhà Golden City,
25 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Thành Vinh, T. Nghệ An
Tel: (0238) 872 7785

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tòa nhà SHB Cần Thơ,
Số 16-18 Đại lộ Hòa Bình, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 9977

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG HÀ NỘI

Lô 01-8B, Cụm Tiểu Thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng,
P. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TP.HCM

10 Công Trường Quốc Tế, P. Xuân Hòa, TP. HCM
103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, TP. HCM

DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
www.daikin.com.vn

VRV là một thương hiệu của Daikin Industries, Ltd.

Hệ thống điều hòa không khí VRV là hệ thống ĐHKK độc lập đầu tiên trên thế giới với khả năng kiểm soát sự thay đổi lưu lượng môi chất lạnh và được ra mắt bởi Daikin vào năm 1982.

VRV là thương hiệu của Daikin Industries, Ltd., có nguồn gốc từ công nghệ mà chúng tôi gọi là "Variable Refrigerant Volume."

Thông số kỹ thuật, thiết kế và các nội dung khác xuất hiện trong tập tài liệu này phát hành kể từ tháng 06 năm 2026 nhưng có thể thay đổi mà không cần báo trước.

©All rights reserved 06/26 AK



Định Hình
Tương Lai
Thông Qua
Công Nghệ

VRV 7 **SERIES**

RSUYA4-6AVM
RSUYA7-9AYM

R-32

Hai Chiều Lạnh - Suối 50/60 Hz

Chính sách của Daikin

Hướng tới lượng phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 (Net-Zero)

Năm 2018, Daikin đã xây dựng Tầm nhìn Môi trường 2050, với mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính xuống ròng bằng 0 vào năm 2050.

Tầm Nhìn Môi Trường 2050



Là công ty duy nhất trên thế giới sản xuất cả máy điều hòa không khí và môi chất lạnh được sử dụng trong chúng, Daikin đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ nổi bật với các công nghệ môi trường cho khách hàng trên toàn cầu.

Đồng thời, có một nhu cầu cấp thiết là giải quyết vấn đề nhu cầu điện năng ngày càng tăng do việc sử dụng máy điều hòa không khí trên toàn thế giới ngày càng nhiều, cũng như giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ môi chất lạnh.

Trong khi nỗ lực hướng tới “phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 (net zero)” , chúng tôi đặt mục tiêu cung cấp môi trường không khí khỏe mạnh và tiện nghi, đảm bảo an toàn và bảo mật, đồng thời tối thiểu hóa các tác động môi trường— bao gồm nóng lên toàn cầu—thông qua “việc tạo ra giá trị mới với không khí”

Vì không khí chúng ta đang sống

QOL với IAQ

Chất lượng không khí trong nhà có tác động đáng kể đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống.

Việc duy trì nhiệt độ đồng nhất trong toàn bộ tòa nhà và giữ cho không khí sạch được cho là mang lại nhiều lợi ích sức khỏe khác nhau, bao gồm ngăn ngừa phấn hoa và dị ứng, cũng như cải thiện chất lượng giấc ngủ.

Hoạt động kinh doanh của Daikin không chỉ là bán máy điều hòa không khí, mà còn là cung cấp các giải pháp mang lại chất lượng không khí cao.

Trung hòa Carbon

Máy điều hòa không khí đã trở thành một phần thiết yếu của cơ sở hạ tầng đô thị, và nhu cầu tiếp tục mở rộng trên khắp thế giới. Điều này có tác động đến mức tiêu thụ năng lượng và nóng lên toàn cầu. Bảo vệ môi trường toàn cầu là sứ mệnh quan trọng nhất của chúng tôi, cùng với việc cải thiện chất lượng cuộc sống.

Để có một tương lai bền vững, chúng tôi sẽ tiếp tục đương đầu với thách thức đạt được trung hòa carbon.

Càng Sớm Càng Tốt

Chúng tôi xem việc giải quyết các vấn đề môi trường và hướng tới một tương lai bền vững là sứ mệnh quan trọng của mình, và chúng tôi tiếp tục nỗ lực hết mình để đạt được điều này.



VRV 7 S SERIES

Ra Mắt Hệ Thống VRV Mới Với Môi Chất Lạnh R-32

Môi chất lạnh cho tương lai bền vững R-32

Daikin đã ra mắt series sản phẩm **VRV 7 S** mới với môi chất lạnh R-32. Trong khi vẫn duy trì sức mạnh và hiệu suất, dòng sản phẩm này tận dụng các đặc tính hoạt động tuyệt vời của môi chất lạnh R-32 để đạt được hiệu quả năng lượng thậm chí còn cao hơn và thân thiện hơn với môi trường.

Thiết kế mỏng, nhỏ gọn và cho phép chiều dài đường ống dài giúp hệ thống có thể lắp đặt ở những không gian hạn chế như ban công và sân thượng, làm cho nó phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau, từ nhà ở đến các tòa nhà văn phòng.



Nhà ở

Lắp đặt một dàn nóng trên ban công cho phép điều hòa toàn bộ ngôi nhà, giữ cho các không gian nhỏ như phòng tắm và hành lang luôn tiện nghi quanh năm.

Cửa hàng / Nhà hàng

Hệ thống có thể được lắp đặt trong cửa hàng, nhà hàng, v.v., mà không làm ảnh hưởng đến thiết kế nội thất. Ngoài ra, thiết kế linh hoạt cho phép độ chênh lệch nhiệt độ thấp ngay cả trong các không gian có cửa sổ lớn và mật độ người qua lại cao.



Văn phòng

Tại các văn phòng, nơi nhiều người dành thời gian dài làm việc, điều cần thiết là phải có hiệu quả năng lượng cao, cũng như hệ thống kiểm soát phù hợp với mức độ tiện nghi cá nhân của từng người và thiết kế cửa gió linh hoạt để phù hợp với bố cục mặt bằng.



Phòng khám / Nhà trẻ

Ngay cả ở những khu vực có trẻ em, người già hoặc người không khỏe, vẫn có thể duy trì được sự sạch sẽ và có thể kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm chính xác để đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau.



Môi Chất Lạnh R-32 Có GWP Thấp

R-32 ít tác động đến môi trường hơn, với chỉ số phá hủy tầng Ozone (ODP) bằng 0 và chỉ số tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) thấp. So với R-22 và R-410A thông thường, GWP của R-32 chỉ bằng khoảng 30%. Hơn nữa, R-32 có các đặc tính trao đổi nhiệt tốt hơn, do đó, nó có thể giảm đáng kể lượng môi chất lạnh trong hệ thống.

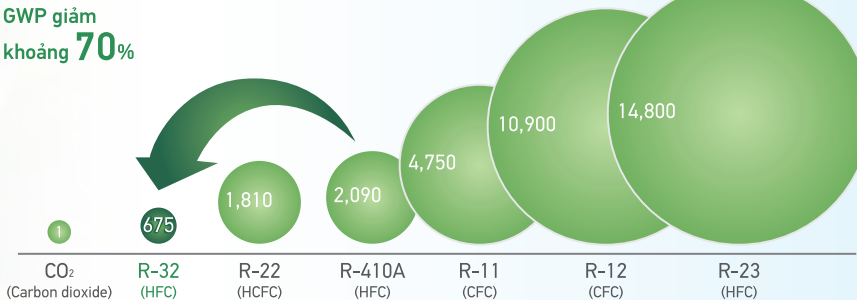
GWP

Một con số đại diện cho tiềm năng nóng lên toàn cầu của một loại khí nhà kính so với CO₂.

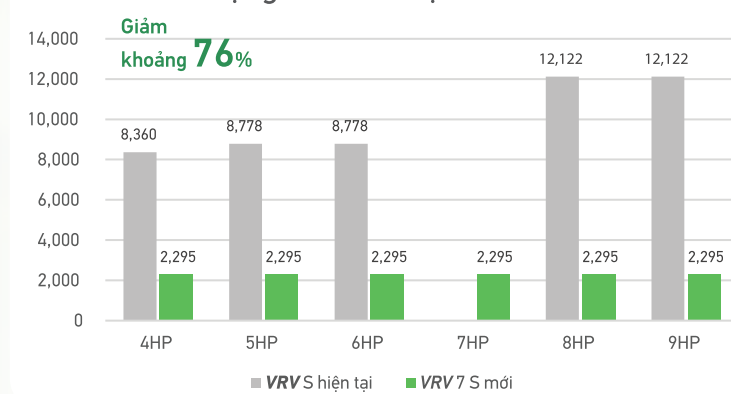
ODP

Một thước đo về mức độ gây hại của một chất đối với tầng ozone.

GWP 100 năm của các môi chất lạnh khác nhau



Lượng môi chất lạnh × GWP



Chúng tôi đã so sánh các giá trị GWP × Lượng môi chất lạnh giữa series R-410A VRV S hiện tại và series R-32 VRV 7 S mới, sử dụng các model có cùng kiểu vỏ dàn nóng để đánh giá công bằng.

Kết quả, series VRV 7 S mới đã chứng minh mức giảm trung bình 76% về tác động môi trường so với series VRV S R-410A hiện tại.

Tiết Kiệm Năng Lượng Hơn

Tất cả các series VRV đều có ưu điểm về cả công nghệ tiết kiệm năng lượng phần cứng và phần mềm. Hơn nữa, hiệu quả năng lượng của dòng VRV 7 S mới đã được cải thiện đáng kể nhờ các đặc tính vượt trội của R-32.

Hỗ Trợ Lắp Đặt và Biện Pháp An Toàn

Vì các biện pháp an toàn tuân thủ IEC được hỗ trợ, series VRV 7 S mới có thể được lắp đặt ở bất cứ đâu, tương tự như các series R-410A thông thường. Việc lựa chọn model cho từng ứng dụng được hỗ trợ bởi các công cụ hỗ trợ như DK-BIM.

Hệ Thống Nâng Cao DIV-NET

DIV-NET là đề xuất cho hệ thống thể hệ tiếp theo, với truyền thông tốc độ cao và tích hợp. Kiểm soát hợp tác với dữ liệu vận hành được lưu trữ tạo ra các giá trị mới vượt ra ngoài khuôn khổ, chẳng hạn như kiểm soát IAQ tốt hơn, kiểm tra, và bảo trì dịch vụ từ xa.

Dãy Sản Phẩm / Tiết Kiệm Năng Lượng

Dãy Sản Phẩm Nâng Cao

Đã thêm model 7 HP, giữ nguyên vỏ máy nhỏ như các model thông thường, cho phép có nhiều tùy chọn linh hoạt hơn để phù hợp với từng ứng dụng.

Tên model	Công suất (HP)	4	5	6	7	8	9
RSUYA-AVM		●	●	●	—	—	—
RSUYA-AYM		—	—	—	●	●	●

Nguồn điện

RSUYA-AVM : 1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz

RSUYA-AYM : 3 pha, 380-415 V/380 V, 50/60 Hz



Nhà ở

Cửa hàng

Văn phòng

Phù hợp với mọi ứng dụng



RSUYA4,5,6AVM

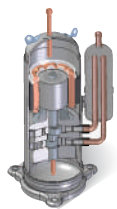
RSUYA7,8,9AYM

Dàn nóng nhỏ gọn không gây cản trở và có thể được lắp đặt một cách kín đáo trong không gian nhỏ. Nó phù hợp linh hoạt với nhiều ứng dụng, từ nhà ở đến các cửa hàng cỡ vừa và văn phòng.

Hiệu Suất Năng Lượng Cao Hơn

Series VRV 7 S mới đạt được hiệu suất năng lượng cao hơn nhờ các công nghệ tiết kiệm năng lượng cả về phần cứng và phần mềm. Ngoài ra, môi chất lạnh R-32 với các đặc tính tuyệt vời của nó càng cải thiện hơn nữa hiệu suất hệ thống.

Công nghệ phần cứng



Công nghệ phần mềm

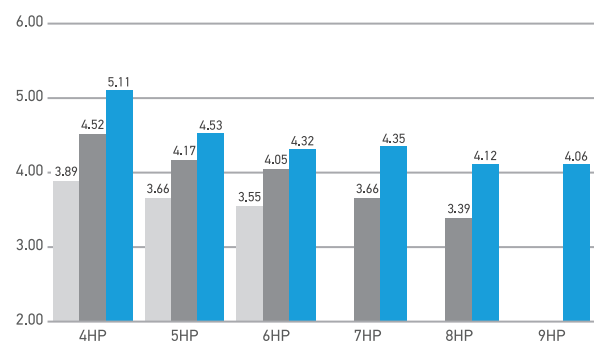
VRT Smart II

Hiệu suất môi chất lạnh

MÔI CHẤT LẠNH MỚI R-32

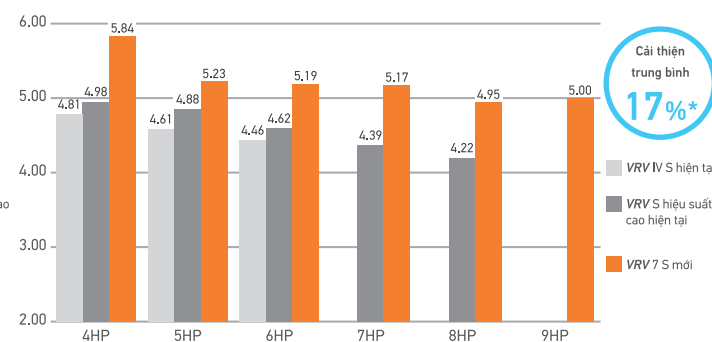
So sánh giá trị EER, series VRV 7 S mới có mức cải thiện khoảng 26% so với series VRV IV S tiêu chuẩn và khoảng 14% so với series VRV S Hiệu suất cao.

EER (Làm lạnh)



Cải thiện trung bình 26%*

COP (Sưởi)



Cải thiện trung bình 17%*

* So sánh giữa series VRV 7 S và series VRV IV S

Công Nghệ Phần Cứng

Máy nén DC Inverter Swing cải tiến cho VRV 7 S mới

Mỗi model trong series VRV 7 S đều được trang bị máy nén swing nâng cấp, đạt được hiệu suất cải thiện đáng kể so với VRV IV S tiêu chuẩn. Với cấu trúc swing tích hợp, máy nén swing có ít bộ phận chuyển động hơn, dẫn đến ít mài mòn hơn, nguy cơ rò rỉ môi chất lạnh thấp hơn và giảm thiểu tổn thất ma sát.

- ✓ Hiệu suất cao hơn
- ✓ Vận hành êm ái
- ✓ Tuổi thọ dài hơn và đáng tin cậy



Công Nghệ Phần Mềm

Điều khiển VRT Smart II

Series VRV 7 S mới áp dụng điều khiển VRT Smart II trong tất cả các công suất.

Bằng cách tối ưu hóa trạng thái vận hành của dàn lạnh và dàn nóng, nó giúp giảm tải không cần thiết và góp phần lớn vào hiệu suất tiết kiệm năng lượng.



- 1 Dàn lạnh sẽ tính toán công suất cần thiết dựa trên ΔT (Nhiệt độ phòng so với nhiệt độ cài đặt) và xu hướng thay đổi nhiệt độ phòng.
- 2 Dàn lạnh sẽ thử điều chỉnh bằng việc kiểm soát tốc độ quạt.
- 3 Nếu quạt không thể điều khiển tốc độ, dàn lạnh yêu cầu thay đổi Te từ dàn nóng.
- 4 Dàn nóng xác định nhiệt độ môi chất lạnh dựa trên nhu cầu, đồng thời điều khiển tốc độ máy nén và tốc độ lưu lượng gió của dàn nóng để thay đổi nhiệt độ môi chất lạnh.
- 5 Dàn nóng cung cấp môi chất lạnh được điều chỉnh ở nhiệt độ vừa phải cho dàn lạnh.

Tiện nghi

Vận hành làm lạnh kiểm soát ẩm

Mới

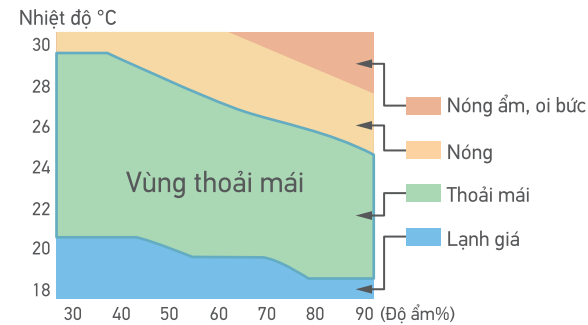
Sự Thoải Mái Không Chỉ Phụ Thuộc Vào Nhiệt Độ

Ngay cả ở cùng một nhiệt độ phòng, cảm giác của bạn có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào mức độ ẩm khác nhau. Đạt được sự cân bằng phù hợp giữa nhiệt độ và độ ẩm là chìa khóa để có được sự thoải mái thực sự.

Giữ Sự Thoải Mái, Không Chỉ Là Mát Mẽ

Không giống như chế độ làm lạnh thông thường sẽ dừng quá trình khử ẩm khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, chức năng Vận hành làm lạnh kiểm soát ẩm tiếp tục kiểm soát độ ẩm để mang lại môi trường trong nhà thoải mái hơn và ít ẩm thấp hơn.

Trong các dàn lạnh R-32 mới được trang bị cảm biến độ ẩm, Chế độ Vận hành làm lạnh kiểm soát ẩm có thể được cài đặt từ bộ điều khiển từ xa BRC1H64W(K).

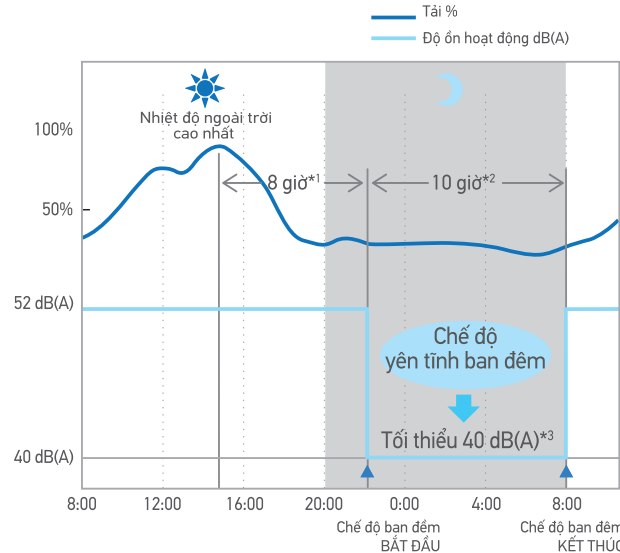


Vận hành yên tĩnh vào ban đêm

Model	Độ ồn trong Chế độ vận hành yên tĩnh ban đêm
RSUYA4/5/6A	Tối thiểu 40 dB(A)
RSUYA7/8/9A	Tối thiểu 45 dB(A)

- ✓ Vận hành yên tĩnh để tiết kiệm công suất vào ban đêm
- ✓ Quan tâm đến hàng xóm (giảm thiểu tiếng ồn làm phiền)
- ✓ Độ ồn có thể được giảm xuống tối thiểu 40 dB(A) (đối với công suất 4-6 (HP))

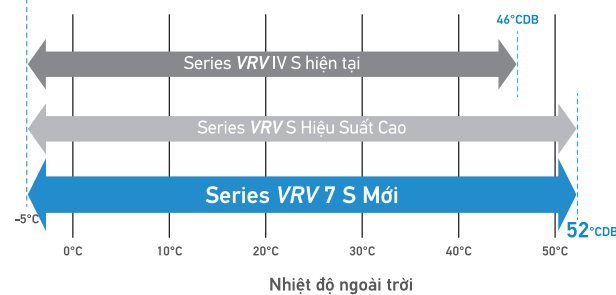
Lưu ý:
*1 Chức năng này có sẵn trong cài đặt tại công trình.
*2 Âm thanh vận hành ở chế độ yên tĩnh là giá trị thực tế được công ty chúng tôi đo được.
*3 Mỗi quan hệ của nhiệt độ ngoài trời (tải) và thời gian được trình bày ở trên chỉ là một ví dụ.



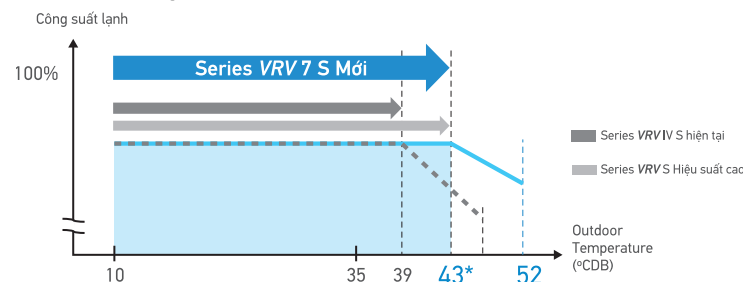
*1. Cài đặt 8 giờ là mặc định. Có thể chọn từ 6, 8 và 10 giờ.
*2. Cài đặt 9 giờ là mặc định. Có thể chọn từ 8, 9 và 10 giờ.
*3. Trong trường hợp dàn nóng 4-6 (HP).

Mở Rộng Phạm Vi Hoạt Động

Phạm vi nhiệt độ vận hành ngoài trời hiện đã được mở rộng lên đến 52°C. Điều này cho phép thiết bị hoạt động ổn định ngay cả ở các khu vực có nhiệt độ môi trường ngoài trời cao.



Công suất làm lạnh định mức có thể được duy trì ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời lên đến 43°C*. Điều này đảm bảo thiết bị cung cấp đủ công suất làm lạnh ngay cả trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao.

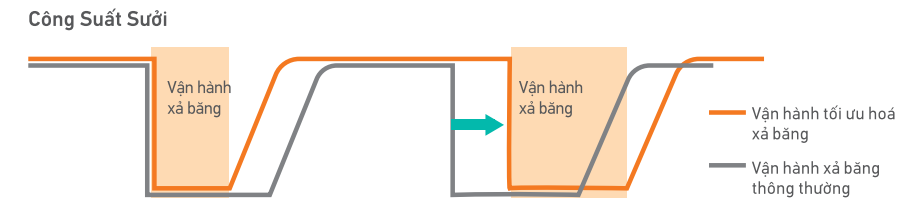


*Công suất làm lạnh định mức cho công suất 9 (HP) lên đến 42.5°C.

Chức Năng Tối Ưu Hoá Xả Băng

Cải Thiện Thời Gian Vận Hành Sưởi

Nếu thời gian xả băng ngắn, hệ thống sẽ tối ưu hóa điều kiện bắt đầu xả băng cho chu kỳ tiếp theo bằng cách kéo dài thời gian vận hành sưởi, từ đó cải thiện sự thoải mái.



- 1 Hệ thống tìm hiểu tình trạng đóng băng từ thời gian hoạt động xả băng ngắn
- 2 Và tăng khoảng thời gian cho đến lần xả băng tiếp theo

Thời gian vận hành sưởi được cải thiện lên tới 10%



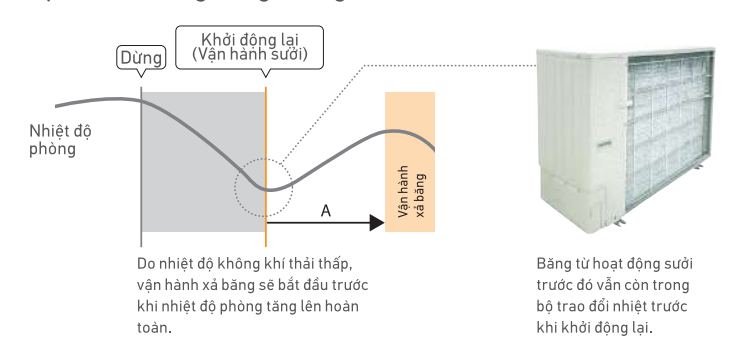
Xả Băng Trước Khi Dừng

Sưởi Nhanh Hơn và Kéo Dài Hơn

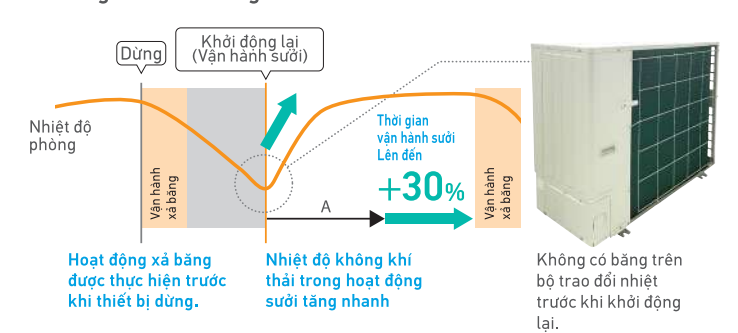
Bằng cách thực hiện xả băng khi hệ thống ngừng hoạt động vào cuối chu kỳ trước. Điều này cho phép chu trình sưởi ấm tiếp theo khởi động nhanh hơn và duy trì sưởi ấm trong thời gian dài hơn — đảm bảo sự thoải mái tức thì và hơi ấm ổn định hơn.



Vận hành xả băng thông thường

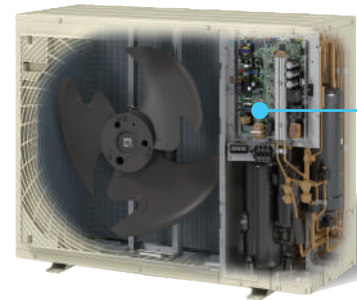


Xả băng trước khi dừng



Công Nghệ Làm Mát PCB

Dải nhiệt độ vận hành ngoài trời hiện được mở rộng lên tới 52°C. Có thể vận hành ngay cả ở những khu vực có nhiệt độ ngoài trời cao.



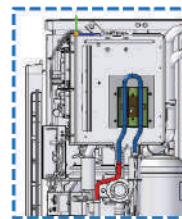
PCB được làm mát bằng môi chất lạnh

Công nghệ làm mát bằng môi chất lạnh độc quyền của Daikin giúp duy trì công suất làm lạnh cao ngay cả trong điều kiện nhiệt độ ngoài trời cao.



Công nghệ PCB được làm mát bằng môi chất lạnh

Công nghệ làm mát bằng môi chất lạnh độc đáo của Daikin giúp duy trì công suất làm mát cao ngay cả trong nhiệt độ ngoài trời cao và giảm số lượng các linh kiện điện tử cần thiết.



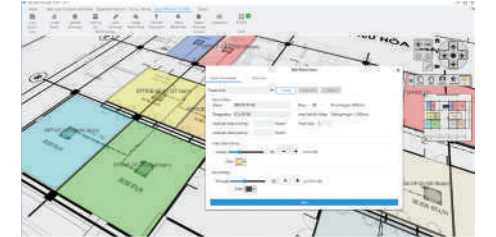
Lựa Chọn Model

DK-BIM-Tính Toán Tải Nhiệt

Một phần trong hỗ trợ của chúng tôi là chức năng tính toán tải nhiệt dựa trên phương pháp ASHRAE RTS. Sau khi quét bản vẽ tòa nhà, tính năng này đo đạc, tạo phòng và thiết lập cấu trúc để giảm đáng kể khối lượng công việc tính toán.

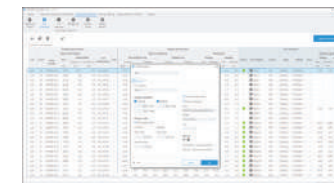
Cũng có thể thiết lập tải thiết bị riêng lẻ, số người và tải không khí ngoài trời cho từng phòng.

Kết quả tính toán sau đó hỗ trợ trong việc lựa chọn thiết bị.



DK-BIM-Lựa Chọn Model Điều Hòa Không Khí

Từ điều hòa không khí dân dụng đến hệ thống VRV và điều hòa không khí packaged, gần như tất cả các loại điều hòa không khí đều có thể được lựa chọn. Không chỉ có thể lựa chọn giữa lựa chọn tự động dựa trên kết quả tính toán tải nhiệt và lựa chọn thủ công khi bạn chỉ định model, bạn cũng có thể xác định kích thước ống, tạo sơ đồ đường ống và hệ thống dây điện, và lựa chọn các thiết bị điều khiển trung tâm. Ngoài định dạng báo cáo, kết quả lựa chọn có thể xuất sơ đồ đường ống và dây điện sang CAD.



Hỗ Trợ BIM và Các Công Cụ

Thư Viện Daikin BIM

Daikin vừa ra mắt Thư viện Daikin BIM. Thư viện này cung cấp hỗ trợ BIM toàn diện với dữ liệu Revit 3D, ký hiệu CAD 2D và thông tin sản phẩm như bảng thông số kỹ thuật.

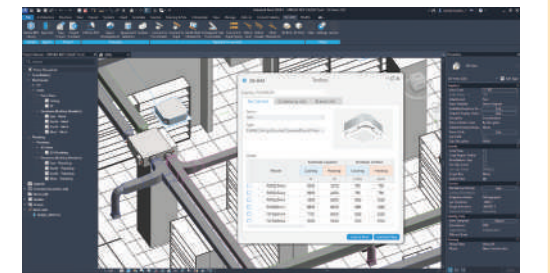
Daikin BIM Library



DK-BIM Revit Plug-In

Phần mềm này hiển thị phần mềm bổ sung cho Revit của Autodesk. Khi tải xuống bộ thư viện Revit, bạn sẽ được hỗ trợ đầy đủ để thiết kế các sản phẩm của Daikin ngay trong Revit. Điều này bao gồm việc tạo bố trí và vẽ các bản vẽ đường ống.

Nó cũng hoạt động cùng với DK-BIM, cho phép tích hợp với thể tích phòng trong Revit, tính toán tải nhiệt trong DK-BIM và kết quả lựa chọn thiết bị.



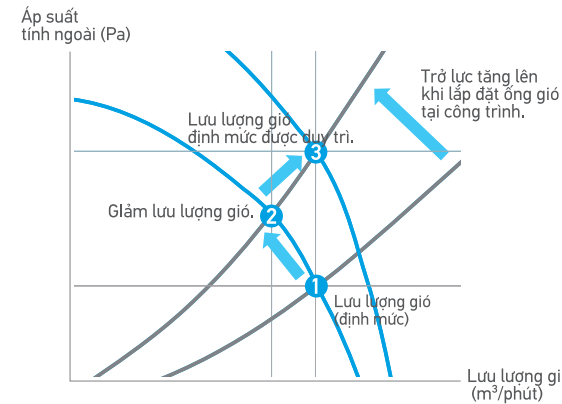
Lắp Đặt Dễ Dàng

Ngăn ngừa quần gió với áp suất tĩnh ngoài cao

Áp suất tĩnh ngoài cao lên đến 40 Pa và điều chỉnh tự động áp suất tĩnh ngoài

Dàn nóng series **VRV 7 S** đã đạt được áp suất tĩnh bên ngoài cao lên đến 40 Pa, giúp hoạt động ổn định ở các vị trí lắp đặt nhỏ hẹp, nơi sử dụng lưới điều chỉnh hoặc ống gió điều chỉnh hướng gió để tránh hiện tượng quần gió.

Chức năng điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài tự động duy trì lưu lượng gió và công suất định mức bằng cách tự động điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài trong quá trình vận hành thử để phù hợp với mức hoạt động tại vị trí lắp đặt.



Điều khiển hướng xả gió (công suất 4-6 (HP))

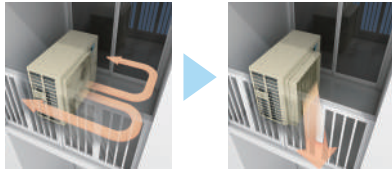
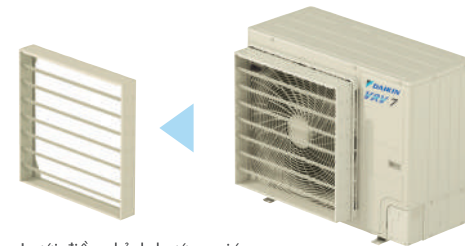
Hướng lưu lượng gió tối ưu với lưới điều chỉnh hướng gió tùy chọn

Khi gió xả bị cản trở bởi vật cản, lưới điều chỉnh hướng gió tùy chọn có thể làm lệch hướng lưu lượng gió sang một trong 4 hướng (lên, xuống, trái hoặc phải) để tránh vật cản.

Gió được chuyển hướng lên trên



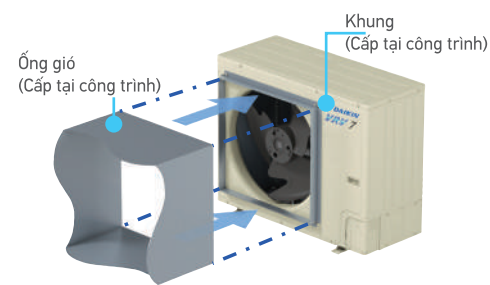
Gió được chuyển hướng sang bên cạnh



Lưới điều chỉnh hướng gió (tùy chọn)

Lắp đặt ống gió để ổn định hệ thống

Khi không thể tránh khỏi vật cản bằng lưới điều chỉnh hướng gió, việc lắp đặt một ống gió được thực hiện tại công trình có thể vượt qua chướng ngại vật. Bằng cách này, có thể lắp đặt dàn nóng ở những nơi như sau bảng quảng cáo.



Tiết kiệm không gian với thiết kế nhỏ gọn



Trên ban công

Thiết kế nhỏ gọn này có thể phù hợp để lắp đặt trong không gian nhỏ hẹp trên ban công, giúp người dùng có được tầm nhìn cảnh quan thông thoáng, không bị che khuất.



Trên sân thượng

Thiết kế nhỏ gọn này chỉ yêu cầu một không gian lắp đặt tối thiểu, giúp duy trì vẻ ngoài của sân thượng luôn sạch sẽ và gọn gàng.

Bố trí linh hoạt với đường ống môi chất lạnh dài

Chiều dài ống thực tế lên đến 120 m

Tính năng này cho phép linh hoạt trong nhiều tùy chọn lắp đặt khác nhau

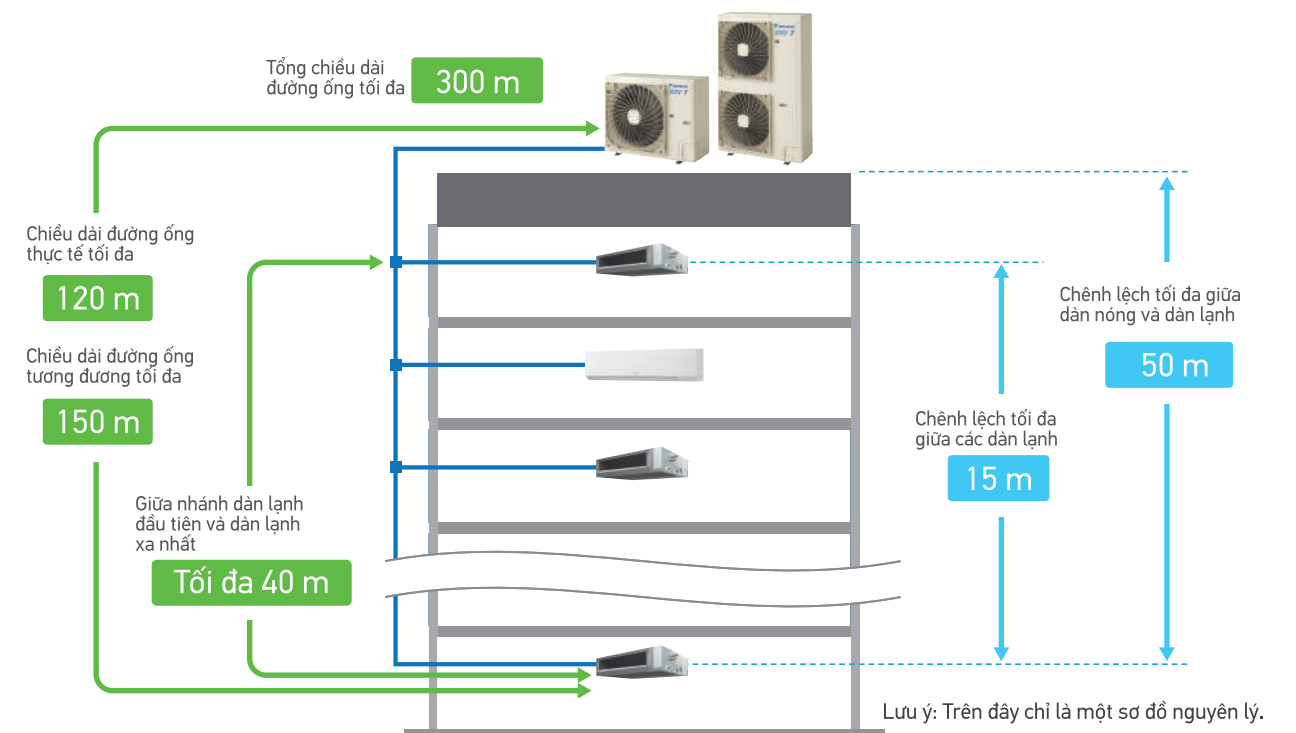
Lắp đặt trên sân thượng của các tòa nhà căn hộ



Lắp đặt trên ban công của các căn hộ



Một dàn nóng có thể mang lại sự tiện nghi cho cả ngôi nhà



		Công suất 4-6 (HP)	Công suất 7-9 (HP)
Chiều dài đường ống tối đa cho phép	Chiều dài đường ống thực tế (Tương đương)	120 m (150)	120 m (150) Mới
	Tổng chiều dài đường ống	300 m	300 m
	Giữa nhánh dàn lạnh đầu tiên và dàn lạnh xa nhất	40 m	40 m
Chênh lệch tối đa cho phép	Giữa các dàn lạnh	15 m	15 m
	Giữa dàn nóng và dàn lạnh	Nếu dàn nóng ở trên	50 m
		Nếu dàn nóng ở dưới	40 m

Hệ Thống Điều Khiển Nâng Cao

Điều khiển nâng cao với MARUTTO E-Series

MARUTTO E-Series là một dịch vụ quản lý toàn diện dựa trên nền tảng đám mây cung cấp khả năng kiểm soát và giám sát theo thời gian thực, phân tích nâng cao và hỗ trợ tùy chỉnh nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến vòng đời hệ thống HVAC.



Có thể được vận hành và quản lý từ xa

Gửi dữ liệu được thu thập và lưu trữ lên đám mây

Bộ định tuyến Wi-Fi

Cổng điều khiển MARUTTO edge

DGE601A51²



Điều Hòa Không Khí

Dàn lạnh:
128 dàn lạnh (2 dây)
Tối đa 512 dàn lạnh (8 dây) có thêm bộ chuyển đổi DIII plus² và khe cắm bộ chuyển đổi DIII plus²



Thông gió



Đèn chiếu sáng



Cảm biến

Các thiết bị khác

- Thiết bị an ninh
- Chuông báo cháy
- Đồng hồ điện (thông qua module I/O)
- Thiết bị ứng dụng

Kết nối liên động với hệ thống bên thứ ba

- Kết nối với các hệ thống khác**
Việc kết nối và liên động với hệ thống WAGO I/O có thể thực hiện được thông qua đường truyền liên kết giao tiếp.
- Tương thích BACnet^{*}** (Tùy chọn)
MARUTTO kết nối với hệ thống BMS và các bộ điều khiển của bên thứ ba thông qua BACnet^{*}

^{*}Vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng để biết thêm chi tiết về thông số kỹ thuật giao tiếp.

Xem chi tiết tại đây

Video tổng quan về các dịch vụ MARUTTO



Điều khiển dễ dàng từ mọi thiết bị¹

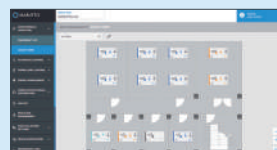
Lưu ý:
¹ Hoạt động chỉ khả dụng khi cổng điều khiển được kết nối với Internet.

² Cần có bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET (tùy chọn).

Giám sát và điều khiển từ xa

- Hỗ Trợ Nhiều Thiết Bị
- Quản Lý Nhiều Địa Điểm

Giao Diện Bố Trí



Xem Bản Đồ



Tối ưu hóa năng lượng sử dụng

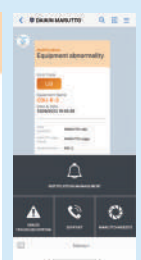
- Trực Quan Hóa Năng Lượng
- Kiểm Soát Nhu Cầu (Tùy chọn)
- Chức Năng Xuất Dữ Liệu Vận Hành
- Chức Năng PPD (Tùy chọn)
- Mô Phòng Tiết Kiệm Năng Lượng
- Điều Khiển Tiết Kiệm Năng Lượng Bằng AI (Tùy chọn)

Điều khiển trung tâm

- Kiểm Soát Thiết Bị Khóa Liên Động
- Chức Năng Quản Lý Người Dùng
- Kiểm Soát Lịch Trình

Dịch vụ bảo trì đáng tin cậy

- Email Thông Báo Lỗi
- Hỗ Trợ Qua Mạng Xã Hội (Tùy chọn)



- Vận Hành Khẩn Cấp Từ Xa (Tùy chọn)
- Bảo Trì Thông Minh (Tùy chọn)

Hỗ Trợ Nhanh Chóng và Từ Xa với MARUTTO E-Series

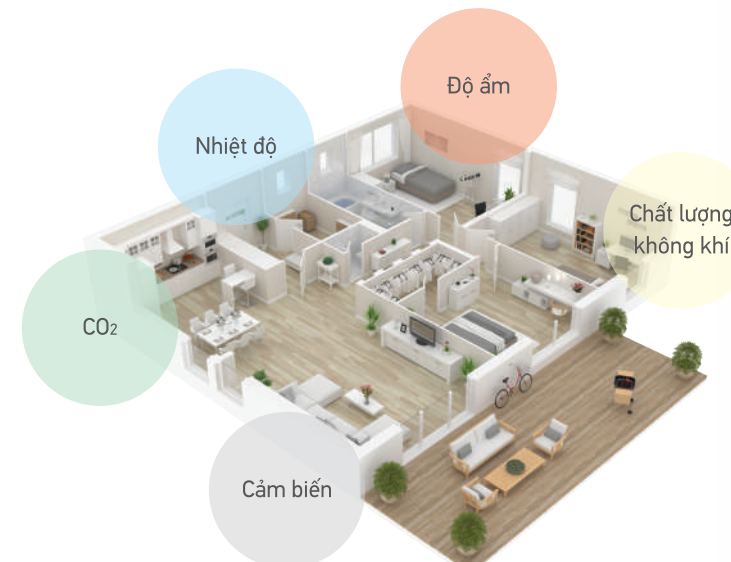
- Giám sát và tối ưu hóa chất lượng không khí trong nhà
- Giám sát và quản lý việc kiểm soát tiết kiệm năng lượng
- Bảo trì định kỳ
- Kiểm tra khẩn cấp và hỗ trợ phục hồi

Truyền thông dữ liệu tốc độ cao giúp kết nối các thiết bị và cảm biến, đồng thời lưu trữ lượng lớn dữ liệu hoạt động trên đám mây.

Có thể sử dụng để điều khiển từ xa môi trường trong nhà để có trải nghiệm thoải mái hơn hoặc kiểm soát tiết kiệm năng lượng hơn. Phân tích dữ liệu có thể được sử dụng để chuẩn bị cho việc bảo trì và sửa chữa định kỳ.

Trong trường hợp gặp sự cố do thiên tai hoặc tai nạn, nó cũng sẽ cho phép kiểm tra trạng thái từ xa và hỗ trợ thiết lập, giúp khôi phục hệ thống nhanh chóng.

MARUTTO E-Series mang lại "Sự Yên Tâm" cho tất cả những người liên quan



- Hệ thống quản lý bảo trì nâng cao.**
- Kiểm soát tích hợp để cải thiện chất lượng không khí trong nhà**

Tùy chọn điều khiển

Mục	Model
Điều khiển Simple touch ^{*1}	DTP401A61
Bộ chuyển đổi AC ^{*3}	DTP401A62
Điều khiển từ xa trung tâm cho dân dụng ^{*1,2}	DCS303A51
Điều khiển trung tâm ^{*1}	DCS302CA61
Hộp điện với đầu nối đất (3 khối)	KJB311AA
Bộ điều khiển Bật/Tắt đồng nhất ^{*1}	DCS301BA61
Hộp điện với đầu nối đất (2 khối)	KJB212AA
Bộ hẹn giờ lập trình ^{*1}	DST301BA61
Bộ chuyển đổi mở rộng DIII-NET ^{*1}	DTA109A51
Bộ chuyển đổi tín hiệu DIV-NET và DIII-NET ^{*7}	cho Cassette / Dàn nóng
	cho Treo tường
	cho Giấu trần nổi ống gió
Bộ chuyển đổi tín hiệu DIII-NET và DIV-NET ^{*7} kèm hộp bảo vệ ^{*4,7}	cho Cassette / Giấu trần nổi ống gió
	cho Cassette / Giấu trần nổi ống gió / Dàn nóng
Bộ chuyển đổi điều khiển bên ngoài ^{*1}	DTA104A61

^{*1}. Cần có bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET^{*}.

^{*2}. Chỉ dùng cho dân dụng. Không thể sử dụng với các thiết bị điều khiển trung tâm.

^{*3}. Cần có bộ chuyển đổi AC khi lắp đặt bộ điều khiển Simple touch.

^{*4}. Sử dụng model này khi lắp đặt bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET^{*} bên ngoài thiết bị.

^{*5}. Tùy chọn này không thể được lắp đặt bên trong dàn lạnh.

^{*6}. Tùy chọn này không áp dụng cho series FXZA-A.

^{*7}. Tùy chọn này yêu cầu hộp lắp đặt cho bộ mạch in bộ chuyển đổi như bảng bên dưới.

Bộ chuyển đổi tín hiệu DIV-NET và DIII-NET	Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB
BRD41A61	KRP1K98A / KRP1BD101 (chỉ dành cho dân dụng)
BRD42A61	KRP4B93
BRD43A61	KRP4A97A / KRP4A98A

Bộ chuyển đổi tín hiệu DIV-NET và DIII-NET kèm hộp bảo vệ	
BRD51A61	KKSA55A160 / KKSBS55A160 (chỉ dành cho dân dụng)

Giao thức giao tiếp DIV-NET

DIV-NET là một nền tảng giao tiếp mới được phát triển nhằm đạt được khả năng trao đổi dữ liệu tốc độ cao và dung lượng lớn, cho phép giám sát theo thời gian thực, điều khiển chính xác và nâng cao khả năng mở rộng hệ thống.

Hệ thống truyền thông tiên tiến này giúp tăng cường hiệu suất điều khiển và độ tin cậy của hệ thống. Nó sẽ được áp dụng dần dần cùng với việc ra mắt các hệ thống VRV 7 S, vốn đang chuyển đổi sang sử dụng môi chất lạnh R-32 bất

Truyền dữ liệu chưa được tối ưu hóa



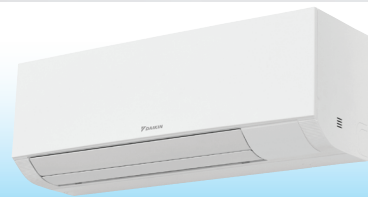
DIV-NET Tốc độ truyền dữ liệu nhanh hơn



Dàn Lạnh

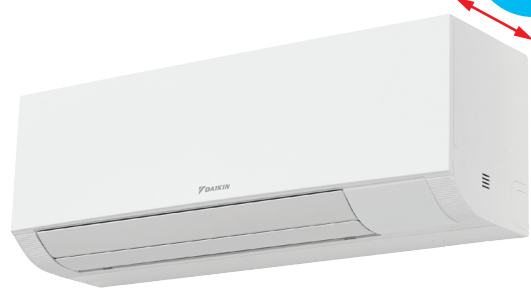
FXAA Treo Tường

Thiết kế mặt nạ phẳng và thời thượng, hài hòa với nội thất của bạn



Thiết kế mỏng và sang trọng

245 mm



Thiết kế mặt nạ phẳng tinh tế, hòa quyện nhẹ nhàng với không gian, nâng tầm thẩm mỹ cho căn phòng với sự yên tĩnh và vẻ đẹp vượt thời gian.



Dãy công suất rộng

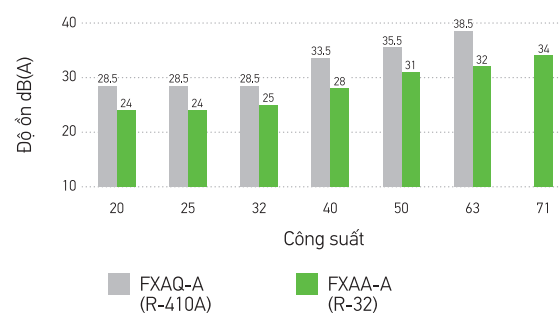
Model		FXAA-AVM						
		20	25	32	40	50	63	71
Công suất lạnh	kW	2.2	2.8	3.6	4.5	5.6	7.1	8.0
Công suất sưởi	kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3	8.0	9.0

Độ ồn thấp hơn

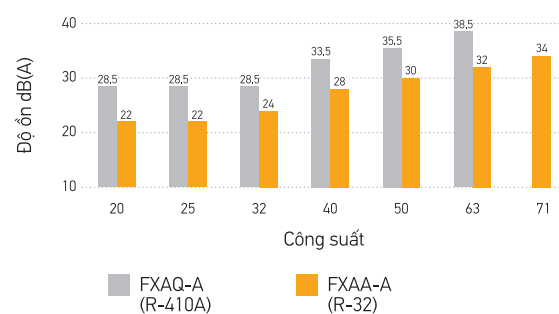
- Âm thanh vận hành cực kỳ êm ái như tiếng thì thầm, với mức âm thanh thấp tới 22 dB(A)*
- Quạt dàn lạnh mới và van tiết lưu vận hành đi kèm bộ triệt tiêu bọt khí giúp đạt được mức âm thanh vận hành thấp.

* Mức độ âm thanh của FXAA20~25AVM trong quá trình hoạt động sưởi.

Độ ồn ở tốc độ quạt Thấp (Làm lạnh)



Độ ồn ở tốc độ quạt Thấp (Sưởi)



Công nghệ kiểm soát bọt khí

Van tiết lưu điện tử thế hệ mới được tích hợp tấm chỉnh dòng giúp ổn định dòng chảy môi chất lạnh bằng cách triệt tiêu sự hỗn loạn và các bọt khí, giúp quá trình vận hành mượt mà hơn và giảm thiểu đáng kể tiếng ồn phát sinh từ dòng chảy môi chất.

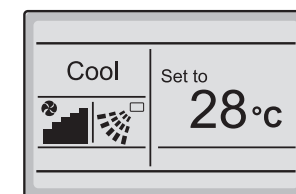


Điều khiển 5 tốc độ quạt

Bạn có thể điều chỉnh lưu lượng gió lên đến 5 tốc độ.

Chế độ gió tự động cũng có sẵn.

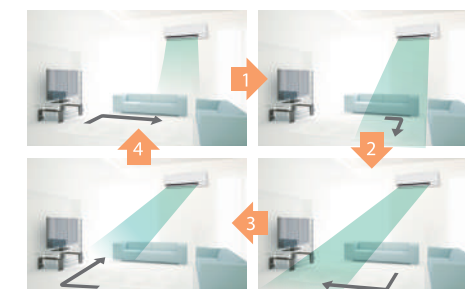
Phạm vi điều chỉnh rộng này cho phép bạn dễ dàng điều khiển quạt theo nhu cầu cá nhân.



Luồng gió 3D

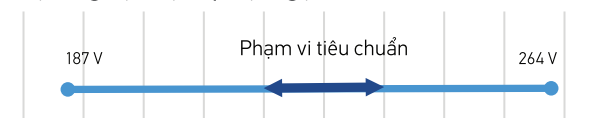
Luồng gió 3D kết hợp đảo gió tự động theo chiều dọc và chiều ngang để giảm sự dao động nhiệt độ trong nhà.

Chức năng này đảm bảo không khí lưu thông khắp phòng, cung cấp khả năng làm mát hoặc sưởi đồng đều ngay cả ở những khu vực rộng lớn.



Bảo vệ khi điện áp thay đổi

Series FXAA-A hoạt động ổn định trong dải điện áp từ 187 V đến 264 V nhờ vào bảng mạch Super PCB mới, thiết bị được tăng cường độ bền và khả năng chống lại sự tăng vọt điện áp đột ngột.



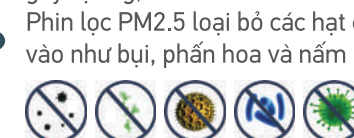
Phin lọc khí (Enzyme blue / PM2.5) (Tùy chọn)

Sự kết hợp của phin lọc khử mùi Enzyme Blue và phin lọc bụi mịn PM2.5.

Enzyme blue



Phin lọc khử mùi Enzyme blue bắt giữ các hạt cực nhỏ, vô hiệu hóa mùi và chất gây dị ứng, vi khuẩn và vi-rút. Phin lọc PM2.5 loại bỏ các hạt có thể hít vào như bụi, phấn hoa và nấm mốc ($\geq 2,5 \mu\text{m}$).

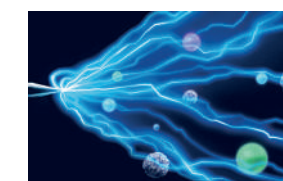


Công nghệ lọc khí Streamer (Tùy chọn)

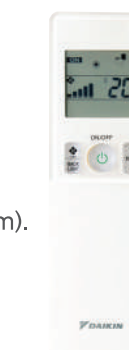
Công nghệ Streamer được cấp bằng sáng chế giúp bất hoạt và loại bỏ các chất gây dị ứng.

Streamer vô hiệu hóa vi khuẩn, nấm mốc và vi-rút bám trên phin lọc bằng cách chiếu xạ chúng bằng tia phóng điện plasma tiên tiến.

Chức năng Streamer hoạt động tự động (không có đèn chỉ báo) khi máy điều hòa bật và tự động dừng khi máy tắt.



Điều khiển từ xa không dây (Tùy chọn)



Bộ nhận tín hiệu

Dàn Lạnh

FXFSA Cassette Round Flow có Cảm Biến

Thoải mái và tiết kiệm năng lượng nhờ chức năng cảm biến



Điều khiển hướng gió độc lập

Điều hòa không khí thoải mái cho mọi bố cục và điều kiện phòng

Cài đặt dễ dàng với bộ điều khiển từ xa có dây

Hướng gió có thể được điều chỉnh riêng cho mỗi miệng gió để đạt sự phân phối gió tối ưu nhất.

Các cài đặt cho luồng gió độc lập

Không cài đặt đơn (Luồng gió tự động)

Vị trí 0 (Điểm cao nhất)

Vị trí 1

Vị trí 2

Vị trí 3

Vị trí 4 (Điểm thấp nhất)

Đảo gió

Các cài đặt độc lập có thể thiết lập như nêu trên.

Vị trí 0

(Luồng gió cố định ở vị trí cao nhất)

Không cài đặt độc lập

(Luồng gió tự động)

Đảo gió (Lên/xuống)

Vị trí 4

(Luồng gió cố định tại vị trí thấp nhất)

Mặt nạ trang trí (Tùy chọn)

Mặt nạ tiêu chuẩn



Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến
BYCA125AEF (Trắng sáng)



Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến
BYCA125AEK (Đen)

Mặt nạ thiết kế mới*

Lựa chọn của các nhà thiết kế đã giúp đẩy tăng các kiểu dáng thiết kế trang trí mặt nạ mới.



Mặt nạ thiết kế

BYCA125AAPF (Trắng sáng)

PHẪNG

Kiểu dáng phẳng hơn:
Kết cấu mặt nạ
lưới hút mịn hơn.



SẠCH

Kiểu dáng cắt sạch:
Khó có thể thấy vết bẩn
trên thiết kế mặt nạ thông minh.



TRÒN

Sự khác biệt tinh tế:
Xung quanh cửa hút gió
được phủ một lớp bạc trang nhã, tinh tế.



Mặt nạ lưới tự động*

Việc vệ sinh lưới và phin lọc gió có thể được thực hiện mà không cần sử dụng thang leo bằng cách hạ độ cao lưới.

Điều khiển từ xa chuyên dụng cho mặt nạ lưới tự động đi kèm. Không thể vận hành bằng các bộ điều khiển từ xa khác.



Điều Khiển
Từ Xa
Không Dây

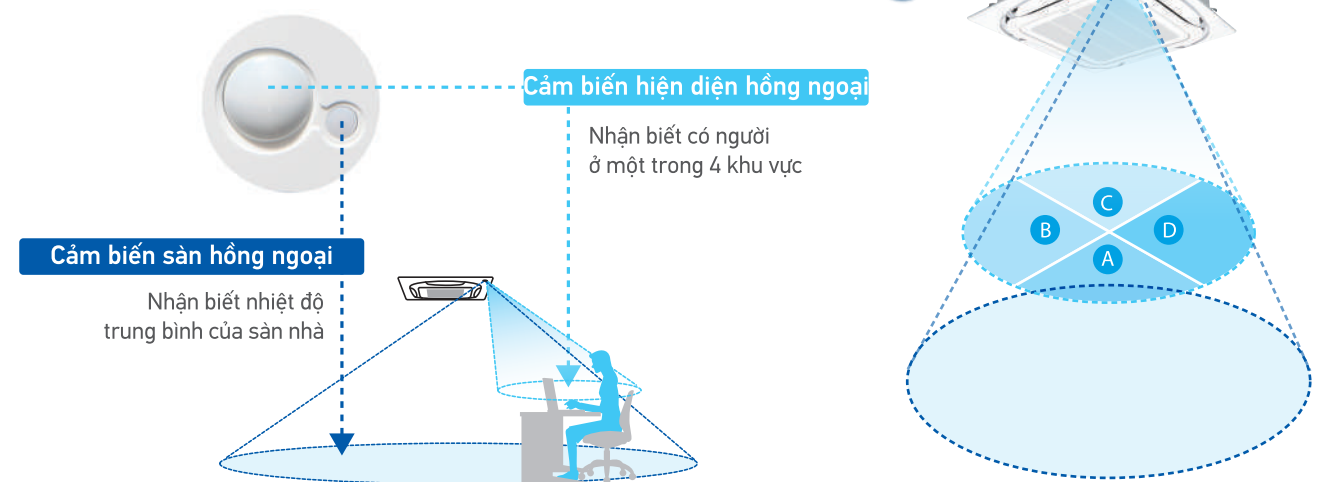
Mặt nạ lưới có thể hạ thấp xuống
tối đa 3.9 m.
BYCA125AASF (Trắng sáng)

*Các mặt nạ này không có chức năng cảm biến

Công nghệ cảm biến tiên tiến của Daikin với cảm biến kép

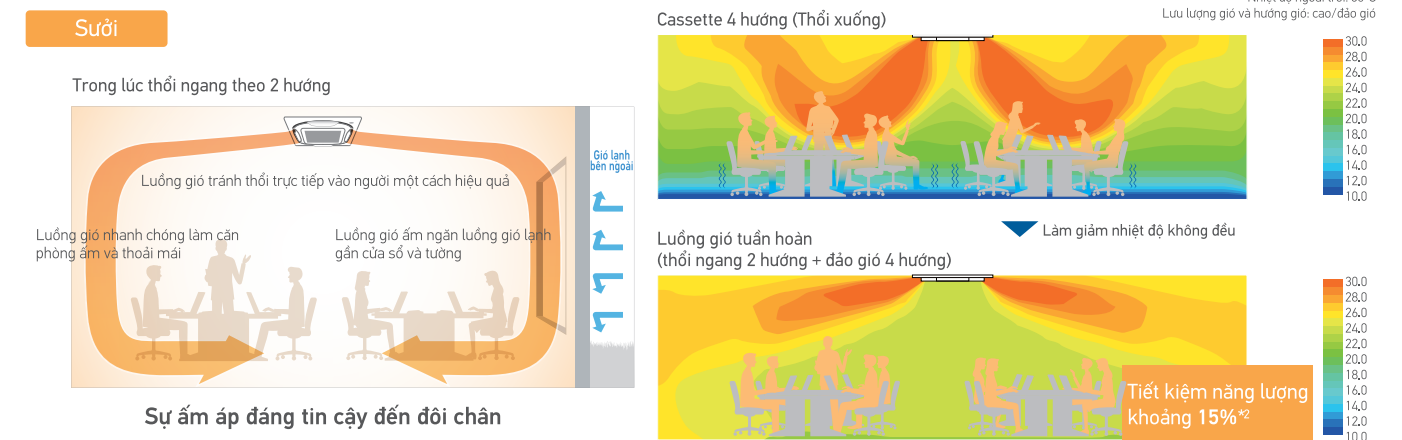
Tiện nghi và tiết kiệm năng lượng nhờ các chức năng cảm biến

Round flow with sensing

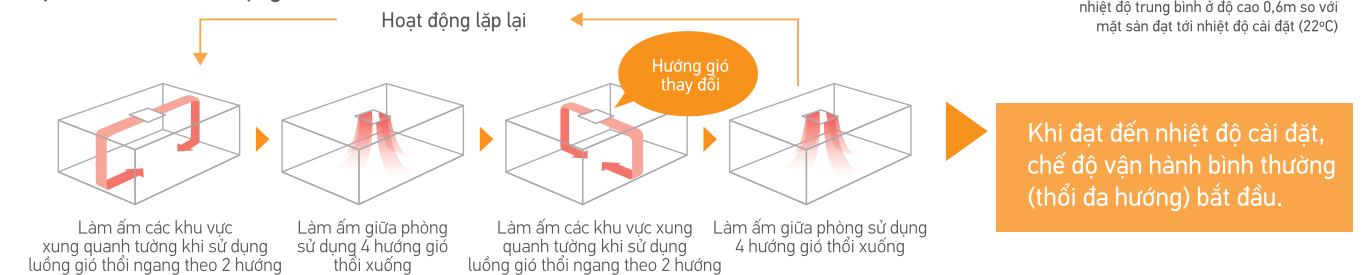


Luồng gió tuần hoàn^{*1}

Luồng gió tuần hoàn làm ấm toàn bộ căn phòng và bắt đầu từ đôi chân của bạn.



Vận hành (lúc khởi động)



^{*1} Áp dụng khi sử dụng điều khiển từ xa có dây BRC1E63.

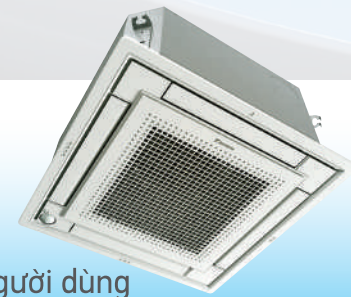
Các điều kiện áp dụng cho chức năng luồng gió tuần hoàn. Vui lòng liên hệ với văn phòng kinh doanh địa phương của bạn để biết thêm chi tiết.

^{*2} Tính toán theo những điều kiện sau: Khi nhiệt độ trung bình ở độ cao 0,6m so với mặt sàn đạt tới nhiệt độ cài đặt (22°C)

Dàn Lạnh

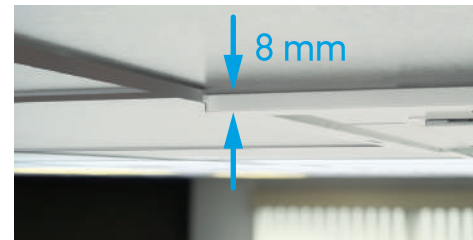
FXZA Cassette Âm Trần 4 Hướng Thổi Nhỏ Gọn

Yên tĩnh, nhỏ gọn và được thiết kế để mang lại sự thoải mái cho người dùng



Thiết kế nhỏ gọn & thanh lịch

- Kết hợp hoàn hảo với trần lưới thạch cao tiêu chuẩn, chỉ chênh 8 mm
- Sự phối hợp hài hòa giữa thiết kế mang tính hiện đại, kỹ thuật với màu trắng trang nhã
- Mặt nạ được thiết kế nhỏ gọn vừa vặn trong một ô trần cho phép lắp đặt đèn chiếu sáng, loa và hệ thống phun nước chữa cháy vào các tấm trần liền kề.



Hiệu quả & thoải mái

Cảm biến kép (Tùy chọn)

- Hai cảm biến thông minh (tùy chọn) giúp cải thiện hiệu suất năng lượng và thoải mái.
- Cảm biến hiện diện người và nhiệt độ sàn (tùy chọn) có thể ngăn gió lùa, vận hành tiết kiệm điện và giúp kiểm soát luồng gió tối ưu.



Điều khiển luồng gió độc lập*

- Hướng gió có thể được điều chỉnh riêng cho từng cửa gió để phân phối không khí tối ưu.

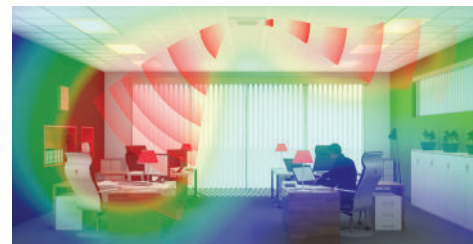
*Áp dụng khi sử dụng điều khiển từ xa có dây BRC1E63 hoặc BRC1H64W(K).

Điều khiển 5 tốc độ quạt

Bạn có thể điều chỉnh lưu lượng gió lên đến 5 tốc độ.

Chế độ gió tự động cũng có sẵn.

Phạm vi điều chỉnh rộng này cho phép bạn dễ dàng điều khiển quạt theo nhu cầu cá nhân.



Đảo gió tự động (lên/xuống)

Khả năng đảo gió thẳng đứng tự động của các cánh đảo gió để phân phối không khí và nhiệt độ hiệu quả khắp phòng.

Sạch sẽ

Thiết bị lọc khí Streamer (Tùy chọn)

Chiếu xạ Streamer khi hoạt động của quạt và điều hòa không khí dùng. Streamer vô hiệu hóa vi khuẩn bên trong cabin và phin lọc.

Lưu ý:
1) Chỉ có thể kết nối bộ điều khiển từ xa BRC1H64W(K) để BẬT/TẮT streamer.
2) Chức năng Streamer chỉ hoạt động khi quạt và điều hòa không khí dùng.
Thời gian hoạt động tối đa của Streamer là 180 phút mỗi ngày.



BAPWS55A64

Ngăn ngừa bụi bẩn bám trên trần nhà

Ngăn không khí thổi vào trần nhà, giúp tránh làm bẩn trần nhà.

FXSA Giấu Trần Nối Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình

Áp suất tĩnh trung bình và thiết kế mỏng cho phép lắp đặt linh hoạt



Lắp đặt linh hoạt

Thiết kế mỏng

- Với chiều cao chỉ 245 mm, có thể lắp đặt ngay cả trong các tòa nhà có không gian trần hẹp.

245 mm

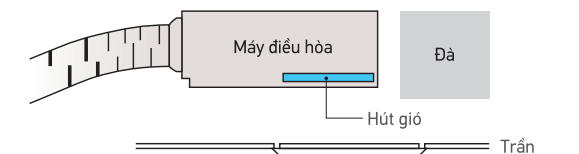


Bơm nước xả DC tiêu chuẩn

- Bơm nước xả DC được trang bị sẵn như một phụ kiện tiêu chuẩn với độ nâng 850 mm.

Có thể hồi gió từ phía dưới

- Có thể hồi gió từ phía dưới, tạo điều kiện cho việc lắp đặt và bảo trì. Kết nối dây điện và bảo trì hộp điều khiển có thể được thực hiện từ bên dưới thiết bị với một tấm chắn tùy chọn.



Thiết kế linh hoạt

Có thể điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài

- Sử dụng một động cơ quạt DC, áp suất tĩnh ngoài có thể được điều chỉnh trong giới hạn 30 Pa* đến 150 Pa.

Có thể điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài

30 Pa* 150 Pa

30 Pa–150 Pa đối với FXSA20–40AVM
50 Pa–150 Pa đối với FXSA50–125AVM
50 Pa–140 Pa đối với FXSA140AVM

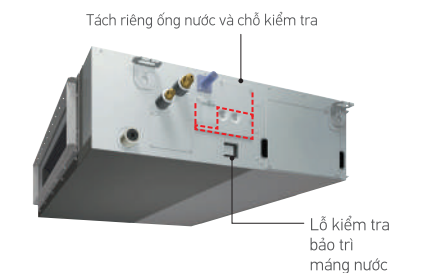
Thoải mái

- Điều khiển lưu lượng gió có thể chọn 5 bước. Có thể chọn điều khiển lưu lượng gió tự động bằng bộ điều khiển từ xa có dây.

- Độ ồn: thấp đến 28 dB(A)

Bảo trì dễ dàng

- Việc kiểm tra và làm sạch được thuận lợi hơn nhờ vào việc tách riêng ống nước và chỗ kiểm tra, lỗ kiểm tra bảo trì máng nước.



Sạch sẽ

Máng nước xả chứa ion bạc kháng khuẩn

- Ngăn chặn sự phát triển của chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây mùi hôi và tắc nghẽn.

* Nên thay khay thoát nước hai đến ba năm một lần.



Phin lọc chống nấm mốc và xử lý kháng khuẩn

Dàn Lạnh

FXMA Giấu Trần Nối Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình-Cao

Áp suất tĩnh trung bình và cao cho phép thiết kế ống gió linh hoạt



Thiết kế linh hoạt

Sử dụng động cơ quạt DC, áp suất tĩnh bên ngoài có thể được kiểm soát trong phạm vi từ 50 Pa* đến 200 Pa*.

Áp suất tĩnh ngoài có thể điều chỉnh

50 Pa* **200 Pa**

*50 Pa – 200 Pa đối với FXMA50-125A

*50 Pa – 140 Pa đối với FXMA140A



Lắp đặt dễ dàng

- Tất cả các model đều có chiều cao nhỏ gọn 300 mm và thiết kế gọn nhẹ.
- Bơm nước xả được trang bị như một phụ kiện tiêu chuẩn với độ nâng 700 mm.



Thoải mái

- Điều khiển lưu lượng gió có thể chọn 5 bước.
- Có thể chọn điều khiển lưu lượng gió tự động bằng bộ điều khiển từ xa có dây.
- Kiểm soát độ ồn được cải tiến với 5 mức độ lựa chọn để điều chỉnh độ ồn êm ái hơn.

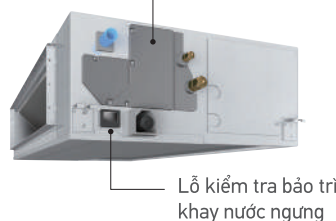
Tiết kiệm năng lượng

- Động cơ quạt DC được sử dụng để tiết kiệm năng lượng.

Bảo trì dễ dàng

- Kiểm tra và vệ sinh dễ dàng hơn nhờ ống thoát nước tách biệt với cửa kiểm tra, kết hợp cùng lỗ kiểm tra bảo trì khay nước ngưng.

Tách riêng ống nước xả và chỗ kiểm tra



Lỗ kiểm tra bảo trì khay nước ngưng

Sạch sẽ

Máng nước xả chứa ion bạc kháng khuẩn

Ngăn chặn sự phát triển của chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây mùi hôi và tắc nghẽn.

*Nên thay khay thoát nước hai đến ba năm một lần.



Phin lọc chống nấm mốc và xử lý kháng khuẩn

Điều Khiển Từ Xa

Mới

Điều khiển từ xa có dây thời trang (Tùy chọn)



Bộ điều khiển được thiết kế hoàn hảo để nâng cao trải nghiệm người dùng

Kiểu dáng đẹp và phong cách

- Kết hợp sự tinh tế và đơn giản
- Vòng tròn màu xanh riêng biệt và sự đơn giản của thiết kế
- Hai màu đặc trưng phù hợp với mọi nội thất
- Nhỏ gọn, kích thước chỉ 85 x 85 mm

Giao diện thân thiện

- Chỉ có ba phím cảm ứng với một màn hình
- Hiển thị có thể tùy chỉnh
- Thao tác trực tiếp vào các chức năng cơ bản (BẬT / TẮT, Chế độ hoạt động, Cài đặt nhiệt độ, Lưu lượng gió, Hướng thổi gió)
- Chế độ vận hành làm lạnh kiểm soát ẩm mới
- *Tham khảo trang 7 để biết thêm chi tiết.
- Chức năng hẹn giờ (Hẹn giờ TẮT, Hẹn giờ theo lịch hàng tuần)
- Màn hình đơn giản dành cho khách sạn



Chức năng cảnh báo rò rỉ môi chất lạnh R-32

Vì sự an toàn và an tâm tuyệt đối

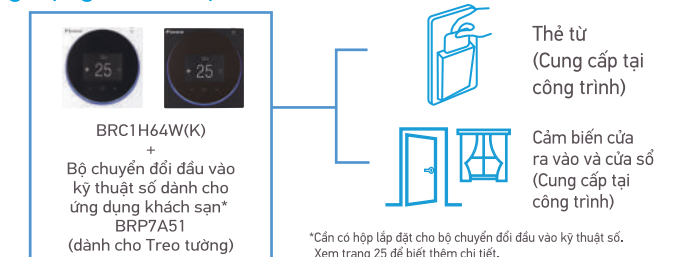
Khi thiết bị phát hiện rò rỉ môi chất lạnh (tùy chọn cho dàn lạnh) được kết nối với dàn lạnh phát hiện có sự rò rỉ môi chất lạnh, một cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình điều khiển đồng thời phát ra âm thanh cảnh báo.



*Tham khảo trang 26 để biết thêm chi tiết.

Chức năng liên động cho khách sạn (Tùy chọn)

Nhằm tiết kiệm năng lượng và tiện dụng cho các ứng dụng khách sạn

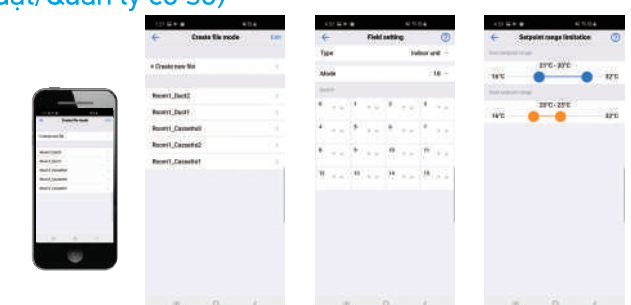


Với tính năng liên động với thẻ từ, thiết bị hỗ trợ các chức năng BẬT/TẮT, hẹn giờ trễ và hẹn giờ thiết lập lại. Hệ thống sẽ tự động TẮT khi cửa ra vào hoặc cửa sổ mở, và tự động BẬT trở lại khi chúng được đóng kín.

Cài đặt dễ dàng qua ứng dụng điện thoại thông minh bằng công nghệ không dây Bluetooth® (cho Người lắp đặt/Quản lý cơ sở)

Thời gian lắp đặt ngắn hơn

- Dễ dàng tạo nhiều cài đặt điều khiển từ xa và cài đặt tại công trình thông qua ứng dụng
- Chuẩn bị trước các cài đặt tại văn phòng và gửi ngay đến bộ điều khiển từ xa tại công trình
- Lưu và tái sử dụng các cài đặt
- Chức năng cập nhật từ xa (Cập nhật qua mạng không dây)



<Hình ảnh màn hình ứng dụng>

Dành riêng cho hệ thống sử dụng môi chất lạnh R-32

Tương thích với DIV-NET



Thông Số Kỹ Thuật

Thông số kỹ thuật dàn nóng

								
MODEL			RSUYA4AVM	RSUYA5AVM	RSUYA6AVM	RSUYA7AYM	RSUYA8AYM	RSUYA9AYM
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz			3 pha, 380-415 V/380 V, 50/60 Hz		
Công suất lạnh		Btu/h	38,200	47,800	54,600	68,200	76,400	81,900
		kW	11.2	14.0	16.0	20.0	22.4	24.0
Công suất sưởi		Btu/h	42,700	54,600	61,400	76,400	85,300	88,700
		kW	12.5	16.0	18.0	22.4	25.0	26.0
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	kW	2.19	3.09	3.70	4.60	5.44	5.91
	Sưởi		2.14	3.06	3.47	4.33	5.05	5.20
Điều khiển công suất		%	17-100	15-100		9-100	8-100	
Màu vỏ máy			Trắng ngà (5Y7.5/1)					
Máy nén	Loại	Swing dạng kín cho môi chất lạnh R-32						
	Công suất (Làm lạnh/Sưởi)	kW	2.4/2.9	3.1/3.9	3.6/4.4	4.7/5.7	5.3/6.3	5.4/6.6
Lưu lượng gió	Làm lạnh	m³/phút	87			155.5		
	Sưởi		90		94	147		
Kích thước (C×R×D)		mm	870×1,100×460			1,430×940×320		
Trọng lượng		kg	106			118		
Độ ồn (Làm lạnh/Sưởi)		dB(A)	51/52		52/54	59/62		
Phạm vi hoạt động	Làm lạnh	°CDB	-5 đến 52					
	Sưởi	°CWB	-20 đến 15.5					
Môi chất lạnh	Loại	R-32						
	Lượng nạp	kg	3.4					
Kết nối đường ống	Lồng	mm	φ9.5 (Loe)			φ9.5 (Hàn)		
	Hơi	mm	φ15.9 (Loe)			φ19.1 (Hàn)		

Lưu ý: Thông số kỹ thuật dựa trên các điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài đường ống tương đương: 7,5 m, Chênh lệch chiều cao: 0 m.
- Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài đường ống tương đương: 7,5 m, Chênh lệch chiều cao: 0 m.
- Độ ồn: Giá trị quy đổi của phòng không dội âm, được đo tại điểm cách thiết bị 1 m ở độ cao 1,5 m.

Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này thường cao hơn một chút do điều kiện môi trường xung quanh và chế độ thu hồi dầu.

Âm thanh sẽ lớn hơn bình thường khi có băng (tuyết) tích tụ trên dàn trao đổi nhiệt của dàn nóng.

Khi có lo ngại về tiếng ồn khu vực xung quanh như nhà ở, chúng tôi khuyến bạn nên điều tra vị trí lắp đặt và thực hiện các biện pháp cách âm.

- Nạp môi chất lạnh là bắt buộc.

Tổ hợp dàn nóng

MODEL			RSUYA4AVM	RSUYA5AVM	RSUYA6AVM	RSUYA7AYM	RSUYA8AYM	RSUYA9AYM
kW			11.2	14.0	16.0	20.0	22.4	24.0
HP (Công suất)			4	5	6	7	8	9
Chỉ số công suất			100	125	150	175	200	225
Tổng công suất của dàn lạnh có thể kết nối	Tỷ lệ (%)	50%	50	62.5	75	87.5	100	112.5
		100%	100	125	150	175	200	225
		130%	130	162.5	195	227.5	260	292.5
Số lượng tối đa dàn lạnh có thể kết nối			6	8	9	11	13	14

Lưu ý: Tổng công suất của các dàn lạnh có thể kết nối phải bằng 50%-130% công suất của dàn nóng.

Tùy chọn

Mục	Loại	RSUYA4AVM	RSUYA5AVM	RSUYA6AVM	RSUYA7AYM	RSUYA8AYM	RSUYA9AYM
REFNET header	KHRP26M22H (Tối đa 4 nhánh), KHRP26M33H (Tối đa 8 nhánh)						
Khớp nối REFNET	KHRP26A22T, BHRP26A22TA						
Nút xả	BKP082A41				KKPJ5H280		
Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW082A41				—		
Bộ điều hợp điều khiển bên ngoài	DTA104A61*1						
Thiết bị phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32	BRYR55A1, BRYR37A1, BRYR57A1						
Van chặn an toàn R-32 *2	SVA140A						

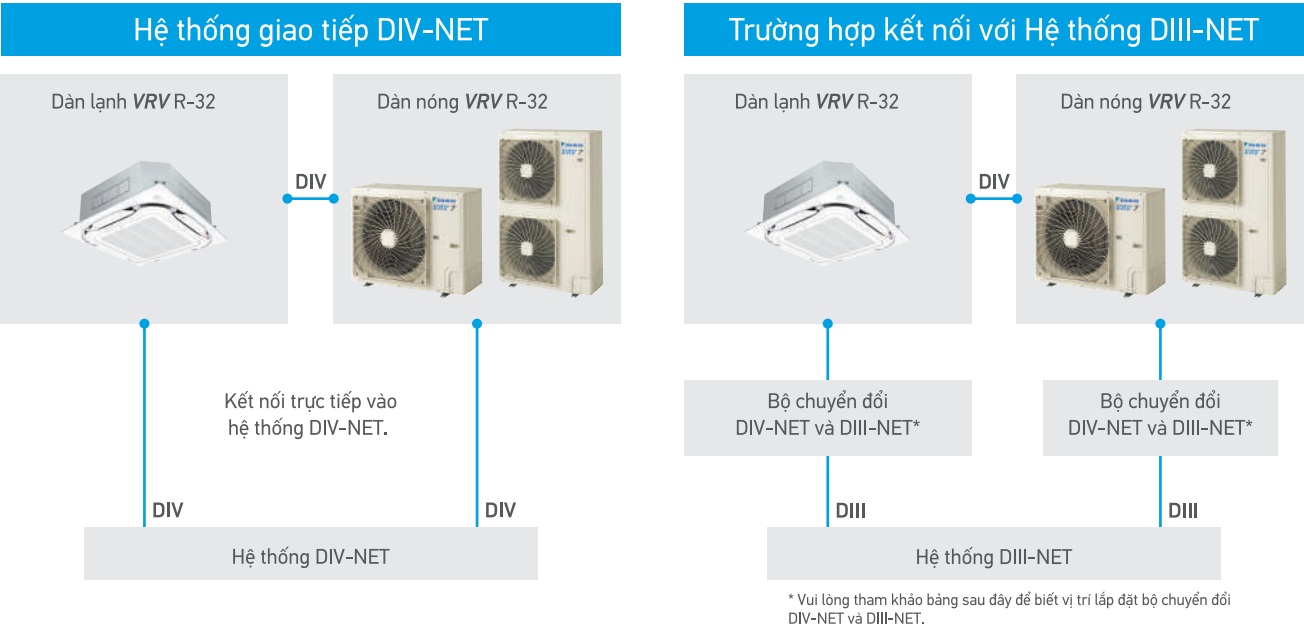
*1: Cần có bộ chuyển đổi tín hiệu DIV-NET và DIII-NET.
*2: Đối với van chặn an toàn. Tiếng ồn của dòng chảy môi chất lạnh có thể vẫn được cảm nhận thấy trong quá trình thiết bị hoạt động. Để tránh gây phiền nhiễu, không lắp đặt thiết bị ở những nơi như phòng khách sạn, phòng ngủ hoặc phòng họp.

Khớp nối REFNET
(KHRP26A22T, BHRP26A22TA)



Cấu hình hệ thống bộ chuyển đổi DIV-DIII

DIV-NET là một nền tảng truyền thông mới được phát triển nhằm đạt được tốc độ trao đổi dữ liệu cao và dung lượng lớn, cho phép giám sát thời gian thực, điều khiển chính xác và tăng cường khả năng mở rộng hệ thống. Khi hệ thống DIV và DIII được sử dụng kết hợp, cần phải có các bộ chuyển đổi.



Thông số kỹ thuật

Dây sản phẩm dàn lạnh

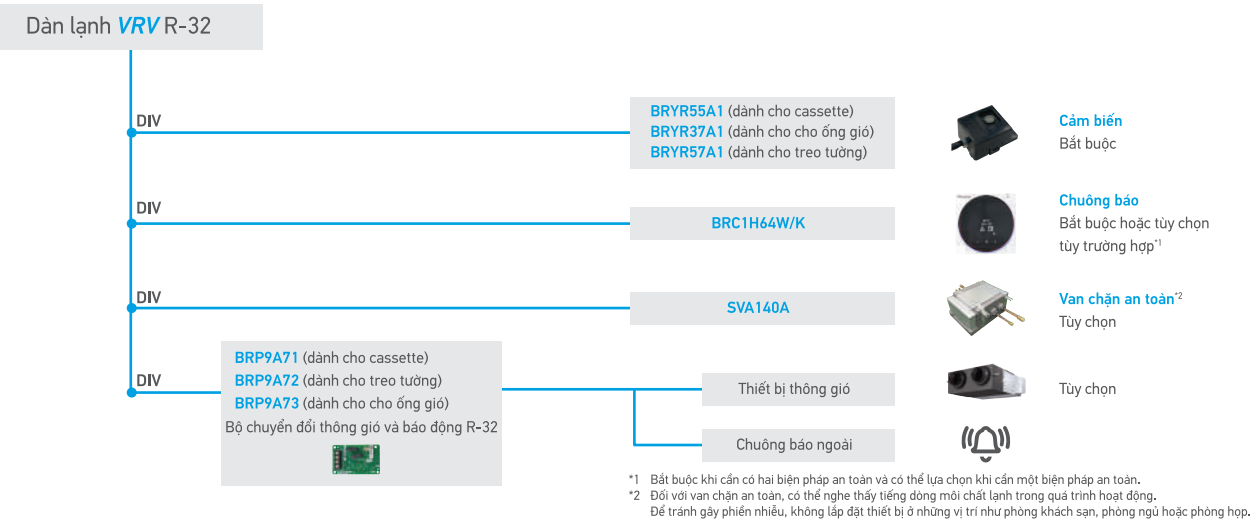
Dàn lạnh R-32 dùng cho ứng dụng dân dụng để đồng bộ với series **VRV 7 S** mới, được trang bị giao thức giao tiếp **DIV-NET** mới

Loại	Tên Model				20	25	32	40	50	63	71	80	100	125	140
					Dây công suất	0.8 HP	1 HP	1.25 HP	1.6 HP	2 HP	2.5 HP	3 HP	3.2 HP	4 HP	5 HP
	Chỉ số công suất	20			25	31.25	40	50	62.5	71	80	100	125	140	
Cassette Round Flow có Cảm Biến	FXFSA-AVM														
Cassette Âm Trần 4 Hướng Thổi Nhỏ Gọn	FXZA-AVM														
Giấu Trần Nối Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình	FXSA-AVM														
Giấu Trần Nối Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình-Cao	FXMA-AVM														
Treo Tường	FXAA-AVM*														

* FXAA80-100AVM sẽ được ra mắt vào tháng 9 năm 2026.

Cấu hình hệ thống thiết bị an toàn

Trong trường hợp yêu cầu các biện pháp an toàn, các thiết bị an toàn phải được kết nối phù hợp với dàn lạnh. Các thiết bị an toàn này tuân thủ chuẩn DIV-NET và có thể được kết nối trực tiếp.



STT	Mục	Loại	FXFSA-A	FXZA-A	FXSA-A	FXMA-A	FXAA-A
1	Điều khiển từ xa có dây thời trang ^{*5}		BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen) ^{*4}				BRC1H64W (White) / BRC1H64K (Black)
2	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ^{*5}		BRC1E63 ^{*4}				BRC1E63
3	Điều khiển từ xa không dây		BRCA7N634F (Trắng sáng) / BRCA7N634K (Đen)	BRCA7N530W	BRC4C65		BRC7M681
4	Bộ chuyển đổi đầu nối dây		★ KRP1C11A		★ KRP1C13B		—
5-1	Bộ chuyển đổi đầu nối cho phụ kiện điện (1)		★ KRP4B3		★ KRP4B1		★ KRP2A61
5-2	Bộ chuyển đổi đầu nối cho phụ kiện điện (2)		★ KRP2B2	★ KRP2A62	★ KRP2B1		★ KRP4AA51
6	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ phòng)		BRCS01A-6			BRCS01A-7	BRCS01A-6
7	Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB ☆		KRP1K98A ^{*2,3}	KRP1BD101 ^{*2,3}	KRP4A98A ^{*2,3}	KRP4A97A ^{*2,3}	KRP4B93 ^{*3}
8	Bộ chuyển đổi đầu ho ứng dụng khách sạn		—				★ BRP7A51

Lưu ý: 1. Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.
2. Mỗi hộp lắp đặt có thể có định tới đa 2 bộ chuyển đổi.
3. Chỉ được lắp đặt tối đa một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.
4. Dây tín hiệu cho điều khiển từ xa có dây tự cung cấp tại công trình.
5. Một số chức năng chỉ có thể thiết lập qua bộ điều khiển có dây thời trang hoặc điều khiển từ xa có dây điều hướng. Không thể được thiết lập thông qua các bộ điều khiển từ xa khác.
Vui lòng tham khảo trang tài liệu về bộ điều khiển để biết thêm chi tiết chức năng.

Thông số kỹ thuật



MODEL			FXFSA25AVM	FXFSA32AVM	FXFSA40AVM	FXFSA50AVM	FXFSA63AVM	FXFSA80AVM	FXFSA100AVM	FXFSA125AVM	FXFSA140AVM
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz								
Công suất lạnh		Btu/h	9,600	12,300	15,400	19,100	24,200	30,700	38,200	47,800	54,600
		kW	2.8	3.6	4.5	5.6	7.1	9.0	11.2	14.0	16.0
Công suất sưởi		Btu/h	10,900	13,600	17,100	21,500	27,300	34,100	42,700	54,600	
		kW	3.2	4.0	5.0	6.3	8.0	10.0	12.5	16.0	
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	kW	0.028		0.035	0.056	0.061	0.092	0.164	0.170	0.194
	Sưởi		0.026		0.034	0.056	0.060	0.092	0.144	0.159	0.183
Vỏ máy			Thép mạ kẽm								
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)		m³/phút	13/12.5/11.5/11/10		17/13.5/12.5/12/11	23/20.5/19/14.5/11	23.5/21/20.5/13.5	24.5/22/20.5/20/15	33.5/30.5/27/23.5/21	34.5/31.5/28.5/25.5/23	35.5/32.5/29.5/26.5/23
		cfm	459/441/406/388/353		600/477/441/424/388	812/724/671/512/388	830/741/706/565/477	865/777/724/706/530	1,183/1,077/953/830/741	1,218/1,112/1,006/900/812	1,253/1,147/1,041/935/812
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)		dB(A)	30/29.5/28.5/28/27		35/29.5/29/28/27	38/35/34.5/29.5/27	38/36/35.5/31.5/28	39/37/36/35.5/31	44/41/38/35/33	45/42.5/39.5/37/35	46/43.5/40.5/38/35
Kích thước (C×R×D)		mm	256×840×840						298×840×840		
Trọng lượng		kg	19			24	22		25		26
Ống kết nối	Lồng (Loe)	mm	φ6.4						φ9.5		
	Hơi (Loe)		φ12.7						φ15.9		
	Nước xả		VP25 (Đường kính ngoài 32/Đường kính trong 25)								

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau:
• Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Công suất dàn lạnh chỉ mang tính tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên chỉ số công suất tổng. (Xem Tài liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
• Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện, phòng không dội âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.
Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này hơi cao do điều kiện môi trường xung quanh.

Thông số kỹ thuật



MODEL		FXZA20AVM	FXZA25AVM	FXZA32AVM	FXZA40AVM	FXZA50AVM
Nguồn điện		1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz				
Công suất lạnh	Btu/h	7,500	9,600	12,300	15,400	19,100
	kW	2.2	2.8	3.6	4.5	5.6
Công suất sưởi	Btu/h	8,500	10,900	13,600	17,100	21,500
	kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3
Điện năng tiêu thụ	Cooling	0.043		0.045	0.059	0.092
	Heating	0.036		0.038	0.053	0.086
Vỏ máy		Thép mạ kẽm				
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)	m³/phút	8.7/8.1/7.5/7.0/6.5	9.0/8.5/8.0/7.2/6.5	10.0/9.3/8.5/7.8/7.0	11.5/10.5/9.5/8.8/8.0	14.5/13.6/12.5/11.4/10.0
	cfm	307/286/265/247/229	318/300/282/254/229	353/328/300/275/247	406/371/335/311/282	512/480/441/402/353
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)		32.0/30.5/29.5/27.5/25.5	33.0/31.5/30.0/27.5/25.5	33.5/32.0/30.0/28.0/26.0	37.0/34.5/32.0/30.0/28.0	43.0/42.5/40.0/36.5/33.0
Kích thước (C×R×D) ^{*1}		260×575×575				
Trọng lượng		16.0			16.5	19.0
Ống kết nối	Lồng (Loe)	mm	φ6.4			
	Hơi (Loe)		φ12.7			
	Nước xả		VP20 (Đường kính ngoài 26/Đường kính trong 20)			

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau:
• Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Công suất dàn lạnh chỉ mang tính tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên chỉ số công suất tổng. (Xem Tài liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
• Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện, phòng không dội âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.
Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này hơi cao do điều kiện môi trường xung quanh.
^{*1}: Kích thước không bao gồm hộp điều khiển linh kiện điện.

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật



MODEL			FXSA20AVM	FXSA25AVM	FXSA32AVM	FXSA40AVM	FXSA50AVM	FXSA63AVM	FXSA80AVM	FXSA100AVM	FXSA125AVM	FXSA140AVM	
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz										
Công suất lạnh			Btu/h	7,500	9,600	12,300	15,400	19,100	24,200	30,700	38,200	47,800	54,600
			kW	2.2	2.8	3.6	4.5	5.6	7.1	9.0	11.2	14.0	16.0
Công suất sưởi			Btu/h	8,500	10,900	13,600	17,100	21,500	27,300	34,100	42,700	54,600	61,400
			kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3	8.0	10.0	12.5	16.0	18.0
Điện năng tiêu thụ ^{*1}	Làm lạnh	kW	0.058		0.066	0.101	0.075	0.106	0.126	0.151	0.206	0.222	
	Sưởi		0.053		0.061	0.096	0.070	0.101	0.121	0.146	0.201	0.217	
Vỏ máy			Thép mạ kẽm										
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)	m³/phút	9/8.3/7.5/7/6.5			9.5/8.8/8/7.5/7	15/13.8/12.5/11.5/10.5	17/15.7/14.5/13/11.5	21/19.3/17.5/16/14.5	23/21.3/19.5/17.8/16	32/29.5/27/24.7/22.5	37/33.9/31.5/28.4/26	39/36.3/33.5/30.8/28	
		318/293/265/247/229			335/311/282/265/247	441/406/371	530/487/441/406/371	600/554/512/459/406	741/681/618/565/512	812/752/688/628/565	1,130/1,041/953/872/794	1,306/1,197/1,112/1,003/918	1,377/1,281/1,183/1,087/988
Áp suất tĩnh ngoài ^{*2}		Pa	30-150 (50)						50-150 (50)				50-140 (50)
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)		dB(A)	33/31.5/30/29/28			34/33/32/31/30	36/34.5/33/31.5/30	34/33/32/30.5/29	36/34/34/32/30	37.5/36/34/32/30	39/37/35/33.5/32	42/40.5/38.5/37/35	43/41.5/40/38/36
Kích thước (C×R×D)		mm	245×550×800				245×700×800	245×1,000×800		245×1,400×800		245×1,550×800	
Trọng lượng		kg	25				27	35		37	46	47	52
Ổng kết nối	Lông (Loe)	mm	φ6.4								φ9.5		
	Hơi (Loe)		φ12.7								φ15.9		
	Nước xả		VP25 (Đường kính ngoài 32/Đường kính trong 25)										

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau;
• Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Công suất dẫn lạnh chỉ mang tính tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên chỉ số công suất tổng. (Xem Tài liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
• Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện, phòng không đối âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.
Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này hơi cao do điều kiện môi trường xung quanh.
^{*1}: Giá trị điện năng tiêu thụ dựa trên điều kiện áp suất tĩnh ngoài.
^{*2}: Áp suất tĩnh ngoài có thể thay đổi ở 13 cấp độ (FXSA20-40A), 11 cấp độ (FXSA50-125A) hoặc 10 cấp độ (FXSA140A) bằng điều khiển từ xa.
Các giá trị này biểu thị áp suất tĩnh thấp nhất và cao nhất có thể. Áp suất tĩnh định mức là 50 Pa.

Thông số kỹ thuật



MODEL			FXMA50AVM	FXMA63AVM	FXMA80AVM	FXMA100AVM	FXMA125AVM	FXMA140AVM
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz					
Công suất lạnh		Btu/h	19,100	24,200	30,700	38,200	47,800	54,600
		kW	5.6	7.1	9.0	11.2	14.0	16.0
Công suất sưởi		Btu/h	21,500	27,300	34,100	42,700	54,600	61,400
		kW	6.3	8.0	10.0	12.5	16.0	18.0
Điện năng tiêu thụ ^{*1}	Làm lạnh	kW	0.131	0.151	0.210	0.264	0.350	0.501
	Sưởi		0.131	0.151	0.210	0.264	0.387	0.478
Vỏ máy			Thép mạ kẽm					
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)		m³/phút	18/17.3/16.5/ 15.8/15	19.5/18.5/17.5/ 16.8/16	25/23.8/22.5/ 21.2/20	32/29.6/27/ 25/23	39/36/33/ 30.5/28	46/42.4/39/ 35.4/32
		cfm	635/611/582/ 558/530	688/653/618/ 593/565	883/840/794/ 748/706	1,130/1,045/953/ 883/812	1,377/1,271/1,165/ 1,077/988	1,624/1,497/1,377/ 1,250/1,130
Áp suất tĩnh ngoài ^{*2}		Pa	50-200 (100)					
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)		dB(A)	41/40/39/38/37	42/41/40/39/38	43/42/41/40/39		44/43/42/41/40	46/45.5/45/44/43
Kích thước (C×R×D)		mm	300x1,000x700			300x1,400x700		
Trọng lượng		kg	35			45		46
Ổng kết nối	Lồng (Loe)	mm	φ6.4			φ9.5		
	Hơi (Loe)		φ12.7			φ15.9		
	Nước xả		VP25 (Đường kính ngoài 32/Đường kính trong 25)					

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau;
• Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Công suất dẫn lạnh chỉ mang tính tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên chỉ số công suất tổng. (Xem Tài liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
• Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện, phòng không đối âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.
Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này hơi cao do điều kiện môi trường xung quanh.
^{*1}: Giá trị điện năng tiêu thụ dựa trên điều kiện áp suất tĩnh ngoài.
^{*2}: Áp suất tĩnh ngoài có thể thay đổi ở 14 cấp độ (FXMA50-125A) hoặc 10 cấp độ (FXMA140A) bằng điều khiển từ xa.
Các giá trị này biểu thị áp suất tĩnh thấp nhất và cao nhất có thể. Áp suất tĩnh định mức là 100 Pa đối với FXMA50-140A.

Thông số kỹ thuật



MODEL			FXAA20AVM	FXAA25AVM	FXAA32AVM	FXAA40AVM	FXAA50AVM	FXAA63AVM	FXAA71AVM
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz						
Công suất lạnh		Btu/h	7,500	9,600	12,300	15,400	19,100	24,200	27,300
		kW	2.2	2.8	3.6	4,5	5.6	7.1	8.0
Công suất sưởi		Btu/h	8,500	10,900	13,600	17,100	21,500	27,300	30,700
		kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3	8,0	9,0
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	kW	0.012	0.012	0.020	0.030	0.020	0.040	0.068
	Sưởi		0.010	0.012	0.020	0.030	0.030	0.040	0.068
Vỏ máy			Trắng N9.5						
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)		m³/phút	7/6.6/6.2/ 5.7/5.3	8/7.4/6.8/ 6.1/5.5	10/9.2/8.3/ 7.2/6.5	13.5/11.7/11/ 9.4/7.7	14/13/12/ 11/10	18/16.5/14.9/ 13.2/11.8	19.5/18.1/16.7/ 15.3/13.8
		cfm	247/233/219/ 201/187	282/261/240/ 215/194	353/325/293/ 254/229	477/413/388/ 332/272	494/459/424/ 388/353	635/582/526/ 466/417	688/639/590/ 540/487
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)	Làm lạnh	dB(A)	28.5/27/26/ 25/24	29/28/26/ 25/24	34/31/29/ 26/25	41/37/35/ 31/28	39/37/35/ 32/31	41/39/37/ 34/32	47/44/39/ 37/34
	Sưởi		28/27/25/ 24/22	29/28/26/ 24/22	34/31/28/ 26/24	40/37/34/ 31/28	39/37/35/ 32/30	43/40/37/ 34/32	48/44/40/ 37/34
Kích thước (C×R×D)		mm	295×858×245				295×1,120×245		
Trọng lượng		kg	12				16		
Ổng kết nối	Lông (Loe)	mm	φ6.4						
	Hơi (Loe)		φ12.7						
	Nước xả		VP14 (Đường kính ngoài 16, Đường kính trong 14)						

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau;
• Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
• Công suất dẫn lạnh chỉ mang tính tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên chỉ số công suất tổng. (Xem Tài liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
• Độ ồn: Giá trị quy đổi trong buồng cách âm, được đo tại điểm cách thiết bị 1 m về phía trước và 1 m về phía dưới.
Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này thường cao hơn một chút do điều kiện môi trường xung quanh.

Phụ kiện tùy chọn

■ Dàn lạnh VRV

Cassette Round Flow có Cảm Biến



STT	Loại			FXFSA25A FXFSA32A FXFSA40A FXFSA50A FXFSA63A FXFSA80A	FXFSA100A FXFSA125A FXFSA140A
1	Mặt nạ trang trí	Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến	Trắng sáng	BYCA125AEF	
			Đen	BYCA125AEK	
		Mặt nạ tiêu chuẩn	Trắng sáng	BYCA125AAF *	
			Đen	BYCA125AAK *	
		Mặt nạ thiết kế ^{1,14}	Trắng sáng	BYCA125AAPF *	
2	Tấm chắn miệng gió thổi ⁴	Dùng cho 3, 4 hướng thổi	KDBH551C160		
		Dùng cho 2 hướng thổi	KDBH551C160		
3	Miếng đệm mặt nạ		KDB55J160F		
4	Bộ lấy gió tươi	Khoang lọc ^{4, 5, 6}	Không có ống nối chữ T	KDDP55C160 (Thành phần: KDDP55C160-1, KDDP55C160-2) ¹⁰	
			Có ống nối chữ T	KDDP55C160K (Thành phần: KDDP55C160-1, KDDP55C160K2) ¹⁰	
		Lắp đặt trực tiếp ⁷	KDDP55X160A		
5	Phin lọc hiệu suất cao ^{12, 14} (Bao gồm khoang lọc)	(Phương pháp đo màu 65%)	KAF556D80	KAF556D160	
		(Phương pháp đo màu 90%)	KAF557D80	KAF557D160	
6	Phin lọc thay thế hiệu suất cao ^{9, 12, 14}	(Phương pháp đo màu 65%)	KAF552D80	KAF552D160	
		(Phương pháp đo màu 90%)	KAF553D80	KAF553D160	
7	Khoang phin lọc		KDDFP55C160		
8	Thiết bị lọc khí UV Streamer (Khoang UV) ^{13, 14}		BAEF125AW1		
9	Phin lọc thay thế (cho thiết bị lọc khí UV streamer) (MERV 13) ^{13, 14, 16}		BAF55A125		
10	Thiết bị lọc khí Streamer ^{4,14,17}		BAPWS55A63		
11	Phin lọc hiệu suất cao (MERV 8) ¹²		BAF552A160		
12	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao		KAF5511D160		
13	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao (Mặt nạ lưới tự động)		KAF5512D160		
14	Phin lọc tuổi thọ siêu bền (Bao gồm khoang lọc) ¹²		KAF555D160		
15	Phin lọc tuổi thọ siêu bền ^{9,12}		KAF550D160		
16	Khoang nối ống gió nhánh ⁴		KDJP55C80	KDJP55C160	
17	Bộ cách nhiệt độ ẩm cao ^{8,15}		KDTP55K80C	KDTP55K160C	
18	Điều khiển từ xa có dây thời trang ¹¹		BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen)		
19	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ¹¹		BRC1E63		
20	Điều khiển từ xa không dây		BRCA7N634F (Trắng sáng) / BRCA7N634K (Đen)		
21	Bộ chuyển đổi dây dẫn		★ KRP1C11A		
22-1	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (1)		★ KRP4B3		
22-2	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (2)		★ KRP2B2		
23	Hộp lắp đặt cho bo mạch chuyển đổi ☆ ^{20,21}		KRP1K98A		
24	Bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET		★ BRD41A61		
25	Bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET kèm hộp bảo vệ ²²		BRD51A61		
25-1	Giá đỡ bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET (Kiểu treo)		KKSAS55A160		
25-2	Giá đỡ bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET (Kiểu lắp hông)		KKSBS55A160		
26	Cảm biến từ xa (đo nhiệt độ phòng)		BRCS01A-6		
27	Cảm biến phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32		BRYR55A1		
28	Van chặn an toàn môi chất lạnh R-32 ²³		SVA140A		
29	Bo mạch rò-le tín hiệu rò rỉ môi chất lạnh R-32		★ BRP9A71		
30	Bộ giá bảo trì cho van chặn ¹⁸		KRP114A3		
30-1	Bộ dây dẫn tín hiệu cho bộ giá bảo trì van chặn		BER02A61		

Lưu ý:

*Nhưng mặt nạ này không có chức năng cảm biến.

¹Khi lắp đặt mặt nạ thiết kế, chiều cao máy (kích thước trần cần thiết) cao hơn 42mm so với mặt nạ tiêu chuẩn. Mặt nạ thiết kế không thể vận hành thổi 2 hướng và 3 hướng.

²Khi lắp đặt mặt nạ lưới tự động, chiều cao máy (kích thước trần cần thiết) cao hơn 55mm so với mặt nạ tiêu chuẩn.

³Một điều khiển từ xa chuyển dụng cho mặt nạ lưới tự động đi kèm để hạ xuống và nâng lưới hút.

⁴Lưu ý: Gió tuần hoàn không có trong tùy chọn này.

⁵Khi lắp đặt bộ cấp gió tươi (loại có khoang), hai góc của miệng gió bị đóng lại.

⁶Khuyến nghị rằng lượng không khí ngoài trời được đưa vào qua bộ dụng cụ bị giới hạn ở mức 10% lưu lượng gió tối đa của dàn lạnh. Cấp lượng gió lớn hơn sẽ làm tăng độ ồn hoạt động và cũng có thể ảnh hưởng đến cảm biến nhiệt độ.

⁷Lưu ý: Lượng gió thổi đối với loại lắp trực tiếp chỉ đạt khoảng 1% lưu lượng gió dàn lạnh. Nên sử dụng loại có khoang khí cần lượng gió tươi lớn hơn.

⁸Vui lòng áp dụng biện pháp này trong trường hợp nhiệt độ/độ ẩm không gian trong trần có thể vượt quá 30°C và độ ẩm 80%RH.

⁹Bắt buộc phải có khoang phin lọc.

¹⁰Vui lòng đặt hàng theo tên riêng của từng linh kiện thay vì đặt theo tên bộ.

¹¹Dây tín hiệu cho bộ điều khiển có dây được cấp tại công trình.

¹²Tùy chọn này không thể lắp cùng mặt nạ thời trang và mặt nạ lưới tự động.

¹³Tùy chọn này không thể được lắp đặt với BYCA125AAPF / BYCA125AAK / BYCA125AEK / BAPWD55A63 / KDBH551C160 / KDBH552C160 / KDTP55K80C/160C và bộ / phin lọc yêu cầu khoang KDDP55C160/160K, KAF556D80/160, KAF557D80/160, KAF555D160, KDJP55C80/160).

¹⁴Tùy chọn này không áp dụng khi sử dụng tấm chắn miệng thổi để chuyển sang hướng thổi 2 hoặc 3.

¹⁵Đối với các loại mặt nạ và tùy chọn có khoang, như mặt nạ thời trang, mặt nạ lưới tự động, thiết bị lọc khí UV Streamer, phin lọc tuổi thọ siêu bền, phin lọc hiệu suất cao, và bộ cấp gió tươi loại có khoang, bắt buộc phải bọc bổ sung lớp cách nhiệt bằng bông thủy tinh hoặc xốp PE có độ dày từ 10 mm trở lên cho khu vực hộp gió.

¹⁶Bắt buộc phải có thiết bị lọc khí UV Streamer.

¹⁷Tùy chọn này không áp dụng với KDBH551C160, KDBH552C160, KDJP55C80/160, BAEF125AW1 và các bộ điều khiển từ xa khác ngoài BRC1H64W/K.

¹⁸Tùy chọn này yêu cầu bộ dây dẫn tín hiệu (BER02A61).

¹⁹Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.

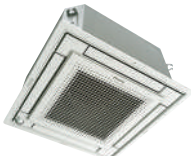
²⁰Mỗi hộp lắp đặt có thể có định tối đa 2 bộ chuyển đổi.

²¹Chỉ được lắp đặt tối đa một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.

²²Tùy chọn này yêu cầu giá đỡ má KKSAS55A160 hoặc KKSBS55A160.

²³Tiếng ồn do dòng môi chất lạnh lưu thông có thể nghe thấy trong quá trình vận hành. Để tránh gây ảnh hưởng, không nên lắp đặt thiết bị tại các vị trí như phòng ngủ khách sạn, phòng ngủ gia đình hoặc phòng họp.

Cassette Âm Trần 4 Hướng Thổi Nhỏ Gọn



STT	Loại		FXZA20A	FXZA25A	FXZA32A	FXZA40A	FXZA50A
1	Mặt nạ trần lưới	Trắng sáng			BYFQ18GU		
2	Cảm biến cho mặt nạ trần lưới				BRYA60AAW		
3	Tấm chắn miệng gió thổi				BDBHQ44C60		
4	Bộ lấy gió tươi				KDDQ44XA60		
5	Thiết bị lọc khí Streamer ¹				BAPWS55A64		
6	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao				KAF441C60		
7	Điều khiển từ xa có dây thời trang ⁴				BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen)		
8	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ⁴				BRC1E63		
9	Điều khiển từ xa không dây				BRCA7N530W		
10	Bộ chuyển đổi dây dẫn				★ KRP1C11A		
11	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (1)				★ KRP4B3		
12	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (2)				★ KRP2A62		
13	Hộp lắp đặt cho bo mạch chuyển đổi ☆ ^{2,3}				KRP1BD101		
14	Bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET				★ BRD41A61		
15	Cảm biến từ xa (đo nhiệt độ phòng)				BRCS01A-6		
16	Cảm biến phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32				BRYR55A1		
17	Van chặn an toàn môi chất lạnh R-32 ⁶				SVA140A		
18	Bộ chuyển đổi thông gió và bảo động môi chất lạnh R-32				★ BRP9A71		
19	Bộ tích hợp van chặn cho phân vùng dàn lạnh ⁵				KRP114A3		
19-1	Bộ chuyển đổi dây dẫn tín hiệu cho bộ van chặn phân vùng dàn lạnh				BER02A61		

Lưu ý:

¹Chỉ khả dụng khi kết nối với điều khiển từ xa có dây thời trang (BRC1H64W/K).

²Mỗi hộp lắp đặt có thể có định tối đa 2 bộ chuyển đổi.

³Chỉ được lắp đặt tối đa một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.

⁴Dây tín hiệu cho bộ điều khiển từ xa có dây được cung cấp tại công trình.

⁵Tùy chọn này yêu cầu bộ dây dẫn tín hiệu (BER02A61).

⁶Đối với van chặn an toàn, tiếng ồn do dòng môi chất lạnh lưu thông có thể nghe thấy trong quá trình vận hành. Để tránh gây ảnh hưởng, không lắp đặt thiết bị tại các vị trí như phòng ngủ khách sạn, phòng ngủ gia đình hoặc phòng họp.

⁷Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.

Phụ kiện tùy chọn

Giấu Trần Nổi Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình



STT	Mục	Loại	FXSA20-32A	FXSA40A	FXSA50-80A	FXSA100-125A	FXSA140A
1	Phin lọc hiệu suất cao ¹	65%	KAF632C36	KAF632C56	KAF632C80	KAF632C160	–
		90%	KAF633C36	KAF633C56	KAF633C80	KAF633C160	–
2	Khoang phin lọc (cho hút gió phía sau) ¹		KDDFP63B36	KDDFP63B56	KDDFP63B80	KDDFP63B160	KDDF63B160B
3	Phin lọc tuổi thọ cao ¹		KAF631C36	KAF631C56	KAF631C80	KAF631C160	–
4	Mặt nạ bảo trì (Trắng sáng)		KTBJ25K36F	KTBJ25K56F	KTBJ25K80F	KTBJ25K160F	
5	Bộ chuyển đổi miệng gió thổi		KDAP25A36A	KDAP25A56A	KDAP25A71A	KDAP25A140A	–
6	Tấm chắn bảo vệ cho mặt hông		KDBD63A160				–
7	Điều khiển từ xa có dây thời trang ⁴		BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen)				
8	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ⁴		BRC1E63				
9	Điều khiển từ xa không dây		BRC4C65				
10	Bộ chuyển đổi đầu nổi dây		★ KRP1C13B				
11	Bộ chuyển đổi đầu nổi cho phụ kiện điện (1)		★ KRP4B1				
12	Bộ chuyển đổi đầu nổi cho phụ kiện điện (2)		★ KRP2B1				
13	Hộp lắp đặt cho bo mạch chuyển đổi ☆ ^{2,3}		KRP4A98A				
14	Bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET		★ BRD43A61				
15	Bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET kèm hộp bảo vệ ⁷		BRD51A61				
15-1	Giá đỡ bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET (Kiểu treo)		KKSA55A160				
16	Cảm biến từ xa (đo nhiệt độ phòng)		BRCS01A-6				
17	Cảm biến phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32		BRYR37A1				
18	Van chặn an toàn môi chất lạnh R-32 ⁵		SVA140A				
19	Bo mạch rò-le tín hiệu rò rỉ môi chất lạnh R-32		★ BRP9A73				
20	Bộ giá bảo trì cho van chặn ⁵		KRP114A3				
20-1	Bộ dây dẫn tín hiệu cho bộ giá bảo trì van chặn		BER02A61				

Lưu ý:
¹Nếu lắp đặt phin lọc hiệu suất cao và phin lọc tuổi thọ cao cho thiết bị, bắt buộc phải có khoang phin lọc.
²Mỗi hộp lắp đặt có thể có định tối đa 2 bộ chuyển đổi.
³Chỉ được lắp đặt tối đa một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.
⁴Dây tín hiệu cho bộ điều khiển từ xa có dây được cung cấp tại công trình.
⁵Tùy chọn này yêu cầu bộ dây dẫn tín hiệu (BER02A61).
⁶Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.
⁷Tùy chọn này yêu cầu giá đỡ má KKSA55A160.
⁸Đối với van chặn an toàn, tiếng ồn do dòng môi chất lạnh lưu thông có thể nghe thấy trong quá trình vận hành. Để tránh gây ảnh hưởng, không lắp đặt thiết bị tại các vị trí như phòng ngủ khách sạn, phòng ngủ gia đình hoặc phòng họp.

Giấu Trần Nổi Ống Gió Áp Suất Tĩnh Trung Bình - Cao



STT	Mục	Loại	FXMA50-80A	FXMA100-140A
1	Phin lọc hiệu suất cao ¹	65%	KAF372B80	KAF372B160
		90%	KAF373B80	KAF373B160
2	Khoang phin lọc		KDDF37AB80	KDDF37AB160
3	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao ¹		KAF371B80	KAF371B160
4	Khoang lọc cho phin lọc thay thế tuổi thọ cao		KAF375C80	KAF375C160
5	Mặt nạ bảo trì (Trắng sáng)		KTBJ25K80F	KTBJ25K160F
6	Bộ chuyển đổi miệng gió thổi		KDAJ25K71A	KDAJ25K140A
7	Điều khiển từ xa có dây thời trang ⁴		BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen)	
8	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ⁴		BRC1E63	
9	Điều khiển từ xa không dây		BRC4C65	
10	Bộ chuyển đổi đầu nổi dây		★ KRP1C13B	
11	Bộ chuyển đổi đầu nổi cho phụ kiện điện (1)		★ KRP4B1	
12	Bộ chuyển đổi đầu nổi cho phụ kiện điện (2)		★ KRP2B1	
13	Hộp lắp đặt cho bo mạch chuyển đổi ☆ ^{2,3}		KRP4A97A	
14	Bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET		★ BRD43A61	
15	Bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET kèm hộp bảo vệ ⁷		BRD51A61	
15-1	Giá đỡ bo mạch chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET (Kiểu treo)		KKSA55A160	
16	Cảm biến từ xa (đo nhiệt độ phòng)		BRCS01A-7	
17	Cảm biến phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32		BRYR37A1	
18	Van chặn an toàn môi chất lạnh R-32 ⁵		SVA140A	
19	Bo mạch rò-le tín hiệu rò rỉ môi chất lạnh R-32		★ BRP9A73	
20	Bộ giá bảo trì cho van chặn ⁶		KRP114A3	
20-1	Bộ dây dẫn tín hiệu cho bộ giá bảo trì van chặn		BER02A61	

Lưu ý:
¹Nếu lắp đặt phin lọc hiệu suất cao và phin lọc tuổi thọ cao cho thiết bị, bắt buộc phải có khoang phin lọc.
²Mỗi hộp lắp đặt có thể có định tối đa 2 bộ chuyển đổi.
³Chỉ được lắp đặt tối đa một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.
⁴Dây tín hiệu cho bộ điều khiển từ xa có dây được cung cấp tại công trình.
⁵Đối với van chặn an toàn, tiếng ồn do dòng môi chất lạnh lưu thông có thể nghe thấy trong quá trình vận hành. Để tránh gây ảnh hưởng, không lắp đặt thiết bị tại các vị trí như phòng ngủ khách sạn, phòng ngủ gia đình hoặc phòng họp.
⁶Tùy chọn này yêu cầu bộ dây dẫn tín hiệu (BER02A61).
⁷Tùy chọn này yêu cầu giá đỡ má KKSA55A160.
⁸Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.

Treo Tường



STT	Mục	Loại	FXAA20-40A	FXAA50-71A
1	Bộ bơm nước xả			K-KDU572KVE
2	Thiết bị lọc khí Streamer ^{1,2}			BAPWS57A62
3	Phin lọc khí (Enzyme blue / PM2.5) ²			BAFP094A51 ³
4	Điều khiển từ xa có dây thời trang ⁴		BRC1H64W (Trắng) / BRC1H64K (Đen)	
5	Điều khiển từ xa có dây điều hướng ⁵		BRC1E63	
6	Điều khiển từ xa không dây ⁵		BRC7M681	
7	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (1) ⁶		★ KRP2A61	
8	Bộ chuyển đổi dây dẫn cho các phụ kiện điện (2) ⁶		★ KRP4AA51	
9	Cảm biến từ xa (đo nhiệt độ phòng)		BRCS01A-6	
10	Cảm biến phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R-32		BRYR57A1	
11	Van chặn an toàn môi chất lạnh R-32 ⁹		SVA140A	
12	Bộ chuyển đổi ngõ vào kỹ thuật số cho ứng dụng khách sạn ⁶		★BRP7A51	
13	Hộp lắp đặt cho bo mạch chuyển đổi ☆ ^{6,7}		KRP4B93	
14	Bộ van chặn phân vùng dàn lạnh ⁸		KRP114A3	
15	Bộ dây dẫn tín hiệu cho bộ van chặn phân vùng dàn lạnh ⁸		BER02A61	
16	Bộ chuyển đổi DIV-NET và DIII-NET ⁶		★ BRD42A61	
17	Bộ chuyển đổi tín hiệu thông gió và bảo động môi chất lạnh R-32		BRP9A72	
	Bộ chuyển đổi thông gió và bảo động môi chất lạnh R-32		★ BRP9A71	
19	Bộ tích hợp van chặn cho phân vùng dàn lạnh ⁵		KRP114A3	
19-1	Bộ chuyển đổi dây dẫn tín hiệu cho bộ van chặn phân vùng dàn lạnh		BER02A61	

Lưu ý:
¹Thiết bị lọc khí Streamer có thể lắp đặt cùng với phin lọc.
²Nếu đã lắp thiết bị lọc khí Streamer thì không cần lắp phin lọc tại vị trí đó.
³Model này được đi kèm sẵn một khung giá và một phin lọc.
⁴Lắp đặt 2 phin lọc cho mỗi dàn lạnh nếu không sử dụng thiết bị lọc khí Streamer.
⁵Điều khiển từ xa được tích hợp sẵn chức năng bảo động rò rỉ môi chất lạnh R-32.
⁶Điều khiển từ xa không có chức năng bảo động môi chất lạnh R-32.
⁶Hộp lắp đặt ☆ là bắt buộc cho mỗi bộ chuyển đổi có đánh dấu ★.
⁷Chỉ có thể lắp đặt một bộ chuyển đổi vào hộp lắp đặt dành cho mạch bộ chuyển đổi PCB.
⁸Để sử dụng bộ van chặn phân vùng dàn lạnh (KRP114A3), bắt buộc phải lắp kèm bộ chuyển đổi dây dẫn tín hiệu tùy chọn tương ứng.
⁹Đối với van chặn an toàn, tiếng ồn do dòng môi chất lạnh lưu thông có thể nghe thấy trong quá trình vận hành. Để tránh gây ảnh hưởng, không lắp đặt thiết bị tại các vị trí như phòng ngủ khách sạn, phòng ngủ gia đình hoặc phòng họp.

Biện Pháp An Toàn Đối Với Môi Chất Lạnh R-32

Các trường hợp cần biện pháp an toàn

Để Sử Dụng Series VRV 7 S An Toàn

R-32 mang lại hiệu suất vận hành cao hơn so với R-410A, nhưng vì nó dễ cháy nhẹ, việc xử lý đúng cách là cần thiết. Theo tiêu chuẩn IEC 60335-2-40 Phiên bản 7, có thể cần thêm các biện pháp an toàn tùy thuộc vào điều kiện vận hành.

Tăng Cường An Toàn Để An Tâm Tuyệt Đối

Trong trường hợp rò rỉ môi chất lạnh, khí tích tụ trong phòng có thể gây ra nguy hiểm. Daikin hỗ trợ các biện pháp an toàn thiết yếu như phát hiện rò rỉ, báo động và van khóa an toàn (SSOV), cùng với quy trình kiểm tra toàn diện để đảm bảo vận hành an toàn.



Làm thế nào để cân nhắc?

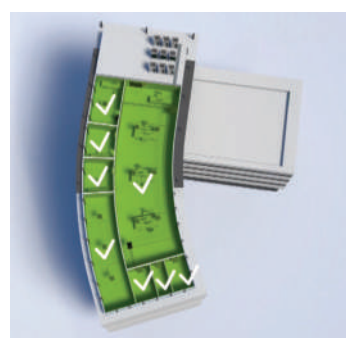
Cân Nhắc Về An Toàn Của Môi Chất Lạnh R-32

Môi chất lạnh R-32 nặng hơn không khí và có xu hướng tích tụ gần sàn nhà, làm cho các tầng thấp hơn trở nên quan trọng hơn trong thiết kế an toàn. Các biện pháp an toàn có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước phòng, loại dàn lạnh và vị trí lắp đặt.

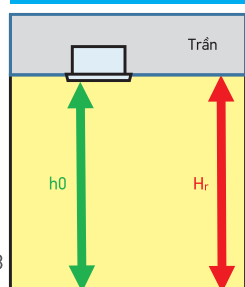
- Phòng có nằm ở **tầng hầm thấp nhất** của tòa nhà không?
- Chiều cao hiệu dụng** của căn phòng
- Thể tích không khí của phòng (**Diện tích phòng × chiều cao hiệu dụng**)
- Tổng lượng môi chất lạnh** trong hệ thống

Cách kiểm tra?

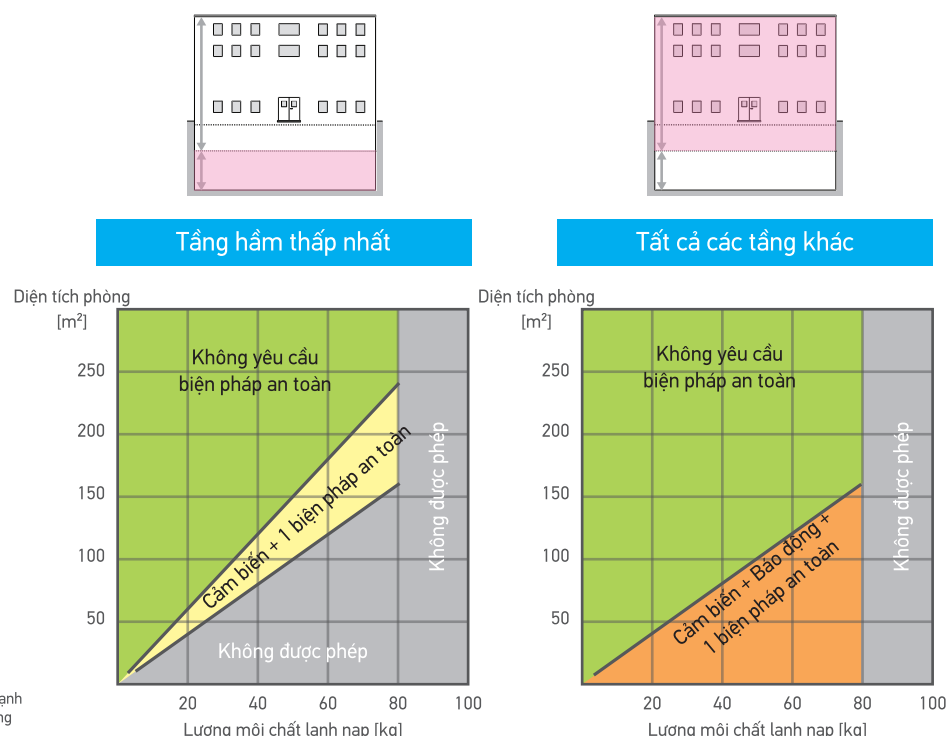
Ví dụ về biện pháp an toàn bắt buộc dựa trên diện tích phòng và lượng môi chất lạnh nạp vào
Các biểu đồ dưới đây minh họa các ví dụ về biện pháp an toàn bắt buộc dựa trên diện tích phòng và lượng môi chất lạnh nạp vào, với giả định sử dụng dàn lạnh loại cassette có chiều cao trần 2.2 m. Các yêu cầu có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện lắp đặt cụ thể. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng của bạn.



Trong trường hợp chiều cao hiệu dụng 2.2 m

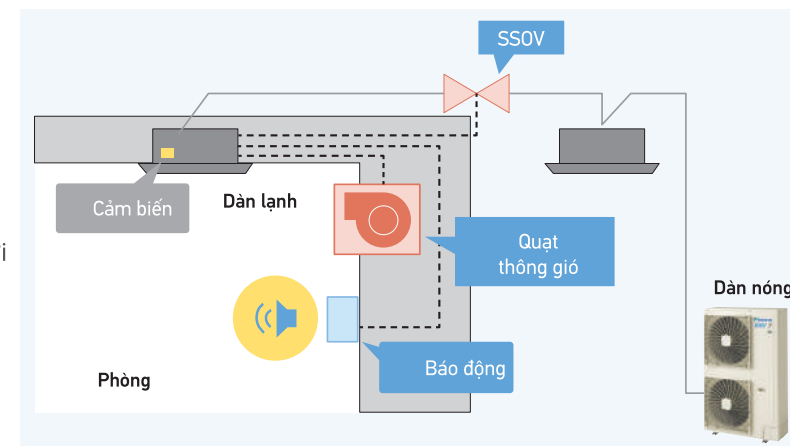


h_0 = Chiều cao lắp đặt
 H_r = Chiều cao hiệu dụng
Thay đổi tùy theo loại dàn lạnh và điều kiện chiều cao phòng



Vị trí lắp đặt?

Trong các phòng mà các biện pháp an toàn được coi là cần thiết dựa trên các tiêu chí, các cảm biến phải được lắp đặt trong nhà trong phòng, cùng với một hoặc hai thiết bị an toàn bổ sung được lựa chọn theo yêu cầu. Các thiết bị này sau đó phải được tích hợp đúng cách để hoạt động phối hợp.



Các mối nối cơ khí trong hệ thống Daikin đều tuân thủ tiêu chuẩn ISO 14903, giúp ngăn ngừa rò rỉ một cách hiệu quả.



Van khóa an toàn (SSOV) tuân thủ tiêu chuẩn Shirudo và bản thân nó không cần cảm biến phát hiện rò rỉ.



Các mối nối cơ khí và van khóa an toàn không phải là nguyên nhân gây rò rỉ môi chất lạnh. Cảm biến rò rỉ chỉ cần thiết cho thân dàn lạnh.

Những thiết bị nào?

Cảm biến
BRYR55A1 (dành cho cassette)
BRYR37A1 (dành cho giấu trần nổi ống gió)
BRYR57A1 (dành cho treo tường)



- Có thể phát hiện 25% giới hạn cháy dưới (LFL - Lower Flammable Limit).
- Được thiết kế để hoạt động tin cậy trong thời gian dài, ngay cả bên ngoài hệ thống điều hòa.
- Có cảnh báo khi thiết bị cần thay thế.

Báo động
BRC1H64W/K



- Cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh.
- Mức âm thanh cảnh báo là 65 dB(A).
- Mức âm thanh báo động phải cao hơn ít nhất 15 dB(A) so với tiếng ồn xung quanh. Có thể cần thêm báo động nếu tiếng ồn trong phòng vượt quá 50 dB(A).

SSOV
SVA140A



- Thiết kế nhỏ gọn có thể lắp đặt ngay cả ở những không gian trần hẹp.
- Kích thước (C x R x D): 192 x 296 x 389 mm
- Các đầu vào nguồn điện từ dàn lạnh

Bộ chuyển đổi thông gió và báo động R-32
BRP9A71 (dành cho cassette)
BRP9A72 (dành cho treo tường)
BRP9A73 (dành cho giấu trần nổi ống gió)



Bộ chuyển đổi thông gió và báo động môi chất lạnh R-32 có khả năng kết nối cảm biến với thiết bị thông gió bên ngoài, chẳng hạn như quạt.